

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU VITACO
VIETNAM TANKER JOINT STOCK COMPANY



PETROLIMEX

**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN
NĂM 2021**

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

BCTC	Báo cáo tài chính
BKS	Ban Kiểm soát
CB-CNV	Cán bộ - Công nhân viên
DHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
GDP	Tổng sản phẩm nội địa
HĐQT	Hội đồng quản trị
ISM Code	Bộ luật quản lý an toàn quốc tế
NMLD	Nhà máy lọc dầu
SXKD	Sản xuất kinh doanh
TSCĐ	Tài sản cố định
TGD/Ban TGD	Tổng Giám đốc/Ban Tổng Giám đốc
VITACO	Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Vitaco
VRQC	Trung tâm chứng nhận hệ thống chất lượng quản lý và an toàn



A blue handwritten mark, possibly a signature or initials, is located at the bottom right corner of the page.

MỤC LỤC

GIỚI THIỆU VỀ VITACO

1. Thông tin khái quát	02
2. Thông điệp của lãnh đạo VITACO	02
3. Tầm nhìn – Sứ mệnh – Giá trị cốt lõi	02
4. Quá trình hình thành và phát triển	03
5. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	03
6. Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý.....	04
7. Giới thiệu thành viên Hội đồng Quản trị	05
8. Giới thiệu thành viên Ban Tổng Giám Đốc	08
9. Giới thiệu Thành viên Ban Kiểm soát	10

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

1. Tổng quan ngành xăng dầu và hoạt động VITACO năm 2021	11
2. Định hướng phát triển	12
3. Các rủi ro.....	13

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá về các mặt hoạt động của VITACO	14
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc.....	15
3. Định hướng hoạt động của HĐQT năm 2022.....	16

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021.....	16
2. Đánh giá tình hình tài chính hợp nhất.....	19
3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022	21
4. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty.....	21

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. Tổng quan lực lượng lao động năm 2021	23
2. Các chính sách đối với người lao động.....	23

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

24

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÁC CÔNG TY CON

1. Công ty TNHH Một Thành Viên Vitaco Sài Gòn	25
2. Công ty TNHH Một Thành Viên Vitaco Đà Nẵng	26
3. Cơ cấu cổ đông và tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu.....	27

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu và thân thiện với môi trường	28
---	----

2. Tiêu thụ năng lượng, tiêu thụ nước.....	28
3. Hoạt động bảo vệ môi trường	28
4. Liên quan đến người lao động	29
5. Liên quan đến cộng đồng địa phương.....	30

QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu và hoạt động của Hội đồng quản trị.....	30
2. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập	34
3. Cơ cấu và hoạt động của Ban Kiểm soát	35
4. Các giao dịch, thù lao, các khoản lợi ích	36

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2021.....	37
---	-----------



PETROLIMEX

CÔNG TY CP VẬN TẢI XĂNG DẦU VITACO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---o0o---

Số: 077 /VITACO-BCTN

Tp. Hồ Chí Minh, Ngày 07 tháng 04 năm 2022



PETROLIMEX

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

---o0o---

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh

I. GIỚI THIỆU VỀ VITACO



I. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Vitaco
- Điện thoại: (84.28) 3514 6024 Fax: (84.28) 3514 6025
- Website: <https://vitaco.petrokimex.com.vn> Email: vitaco@viettanker.com.vn
- Mã cổ phiếu: VTO, niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 13: 0300545501
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu tại ngày 31/12/2021: 798.666.660.000 VNĐ
- Trụ sở chính: Số 236/106/1A Điện Biên Phủ, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

II. Thông điệp của lãnh đạo VITACO

Với phương châm “UY TÍN – CHẤT LƯỢNG – AN TOÀN – HIỆU QUẢ”

VITACO cam kết :

- Lấy chữ TÍN làm đầu, luôn quan tâm, chú trọng việc cải tiến và kiểm soát chặt chẽ các công việc, nhằm hướng đến sự thỏa mãn của khách hàng.
- Đảm bảo mọi CB-CNV trong Công ty được làm việc trong môi trường an toàn, cùng có cơ hội phát triển nghề nghiệp.
- Tuân thủ đầy đủ các yêu cầu pháp luật tại những nơi mà VITACO có mặt.
- Đảm bảo mọi CB-CNV ý thức được tầm quan trọng và thực thi các biện pháp an toàn lao động nhằm ngăn ngừa thương tật, tổn hại đến sức khỏe và các rủi ro tác động đến môi trường.

III. Tầm nhìn – Sứ mệnh – Giá trị cốt lõi

Tầm nhìn

Giữ vững vị thế là một trong những Công ty Vận tải Xăng dầu lớn nhất trên thị trường Việt Nam, đảm bảo việc phát triển ổn định, bền vững và vươn xa trên thị trường quốc tế.

Sứ mệnh

Nâng cao giá trị cho các cổ đông, đảm bảo quyền lợi và điều kiện làm việc tốt nhất cho người lao động, đóng góp tích cực cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Giá trị cốt lõi

Không ngừng sáng tạo và tự đổi mới để ngày càng hoàn thiện hơn.

Xây dựng giá trị thương hiệu vững mạnh.

Cam kết cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp cho khách hàng, đảm bảo an sinh xã hội và bảo vệ môi trường.

4. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Vitaco là một doanh nghiệp Nhà nước được thành lập theo Quyết định số 2585/QĐ/BTM ngày 27/10/2005 của Bộ trưởng Bộ Thương mại (nay là Bộ Công thương) trên cơ sở chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước - Công ty Vận tải Xăng dầu Vitaco thành Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Vitaco. Công ty chính thức hoạt động từ ngày 01/02/2006, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300545501 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 06/02/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 30/11/2021. Tổng số vốn điều lệ đến ngày 31/12/2021 là 798.666.660.000đ, trong đó Tổng Công ty Vận tải Thủy Petrolimex nắm giữ 51,92% vốn điều lệ.

- Giai đoạn từ năm 1975 đến tháng 07/1980

Tên đơn vị : Công ty Vận tải Nhiên liệu gọi tắt là VITACO (Vietnam Tanker Company);
Quyết định thành lập số 50/TC ngày 08/09/1975 do Tổng Cục trưởng Tổng cục Giao thông Vận tải Nguyễn Tường Lâm ký;

Cấp trên trực tiếp : Cục đường biển Miền Nam Việt Nam - Tổng Cục Giao thông Vận tải.

- Giai đoạn từ tháng 07/1980 đến tháng 05/1992

Tên đơn vị : Công ty Vận tải Nhiên liệu gọi tắt là VITACO (Vietnam Tanker Company);
Quyết định thành lập số 17/XD-QĐ ngày 18/05/1992 do Tổng Giám đốc Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam Trương Đình Tuyển ký về việc ban hành điều lệ tổ chức và quản lý của Công ty Vận tải Nhiên liệu Vitaco;

Cấp trên trực tiếp : Tổng Công ty Xăng dầu - Bộ Thương mại;

Đơn vị trực thuộc : Xí nghiệp Dịch vụ sửa chữa tàu Bình Chánh.

- Giai đoạn từ tháng 03/1993 đến tháng 10/2005

Tên đơn vị : Công ty Vận tải Nhiên liệu gọi tắt là VITACO (Vietnam Tanker Company);
Quyết định thành lập số 362/TM/TCCB ngày 31/03/1993 do Thứ trưởng Bộ Thương mại Lê Kim Lăng ký thay Bộ trưởng Bộ Thương mại;

Cấp trên trực tiếp : Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam - Bộ Thương mại;

Đơn vị trực thuộc : Xí nghiệp Dịch vụ Sửa chữa tàu Bình Chánh (Tháng 10/1999 chuyển thành Công ty Cổ phần); Chi nhánh Công ty Vận tải Xăng dầu Vitaco tại Đà Nẵng.

- Giai đoạn từ tháng 10/2005 đến nay

Tên đơn vị : Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Vitaco (Vietnam Tanker Joint Stock Company);
Quyết định thành lập số 2585/QĐ/BTM ngày 27/10/2005 của Bộ Thương mại về việc chuyển Công ty Vận tải Xăng dầu Vitaco trực thuộc Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam thành Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Vitaco.

5. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh

- Kinh doanh vận tải xăng dầu bằng đường biển;
- Đại lý kinh doanh xăng dầu và các sản phẩm hoá dầu;
- Mua bán vật tư, thiết bị, phụ tùng ngành vận tải đường biển;

- Dịch vụ hàng hải, đại lý tàu biển, cung ứng tàu biển, vệ sinh tàu biển, cho thuê thuyền viên, môi giới hàng hải, lai dắt tàu biển;
- Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng tàu biển;
- Cho thuê phương tiện vận tải xăng dầu đường thủy.

Địa bàn kinh doanh

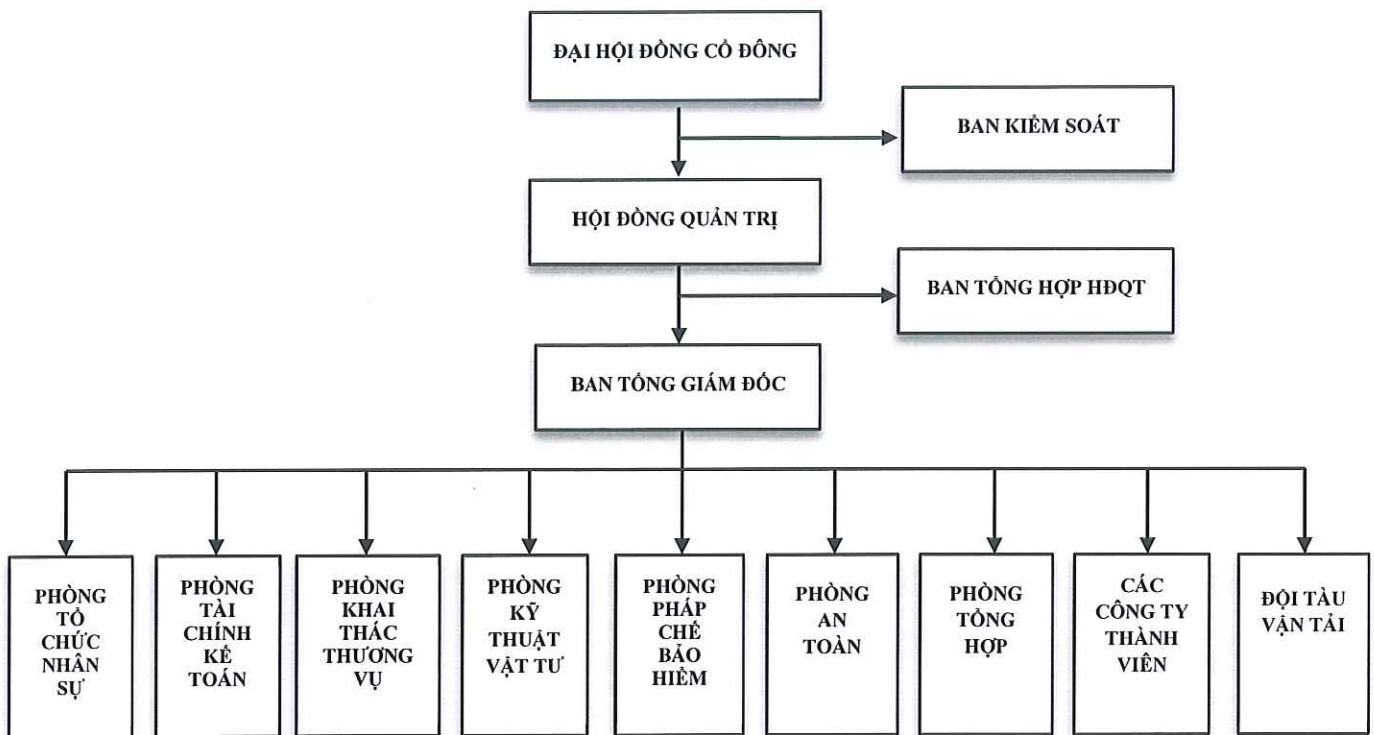
Thị trường vận tải xăng dầu bằng đường biển của Công ty hiện nay bao gồm khu vực ven biển, vùng biển Việt Nam và các nước trong khu vực Châu Á - Đông Nam Á như Singapore, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Trung Quốc, Indonesia, Malaysia...

6. Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý

Mô hình quản trị

Theo quy định của Luật Doanh Nghiệp 2020 và các văn bản pháp luật hiện hành, Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Vitaco được tổ chức và hoạt động theo mô hình sau: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.

Cơ cấu bộ máy quản lý



7. Giới thiệu thành viên Hội đồng Quản trị**❖ Ông LA VĂN ÚT - Chủ tịch Hội đồng Quản trị**

Năm sinh	1967
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Hàng hải, Cử nhân Kinh tế.
Quá trình công tác	
Từ 12/1992 đến 11/1998	Sỹ quan tàu biển Công ty Vận tải Xăng dầu Vitaco.
Từ 12/1998 đến 09/2000	Chuyên viên phòng Tổ chức - Lao động tiền lương Công ty VITACO.
Từ 10/2000 đến 12/2001	Phó trưởng phòng Tổ chức - Lao động tiền lương Công ty VITACO.
Từ 01/2002 đến 10/2005	Trưởng phòng Tổ chức - Lao động tiền lương Công ty VITACO.
Từ 11/2005 đến 10/2012	Ủy viên HĐQT - Trưởng phòng Tổ chức Nhân sự Công ty VITACO.
Từ 11/2012 đến 03/2014	Ủy viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng Tổ chức Nhân sự Công ty VITACO.
Từ 04/2014 đến 02/2015	Ủy viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc Công ty VITACO.
Từ 03/2015 đến 11/2016	Thành viên Nhóm đại diện vốn Tổng Công ty Vận tải Thủy Petrolimex tại Công ty VITACO - Ủy viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vitaco.
Từ 12/2016 đến nay	Trưởng Nhóm đại diện vốn Tổng Công ty Vận tải Thủy tại Công ty VITACO - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vitaco.

❖ Ông NGUYỄN QUANG CƯỜNG - Thành viên Hội đồng Quản trị

Năm sinh	1966
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Hàng hải, Cử nhân Kinh tế.
Quá trình công tác	
Từ 10/1991 đến 06/1996	Thủy thủ Công ty Vận tải nhiên liệu Vitaco.
Từ 07/1996 đến 08/1999	Chuyên viên Phòng Quản lý - Khai thác và Môi giới Hàng hải Công ty Vận tải Xăng dầu Vitaco.
Từ 09/1999 đến 10/2001	Phó Trưởng phòng Đại lý - Khai thác Hàng hải Công ty Vận tải Xăng dầu Vitaco.
Từ 11/2001 đến 10/2006	Trưởng phòng Đại lý Môi giới Hàng hải Công ty Vận tải Xăng dầu Vitaco.
Từ 11/2006 đến 12/2007	Phó Giám đốc kiêm Trưởng phòng Đại lý Cung ứng tàu biển Xí nghiệp DV-TM Vitaco (trực thuộc Công ty VITACO).
Từ 01/2008 đến 12/2010	Giám đốc Công ty TNHH MTV DV-TM Vitaco.
Từ 01/2011 đến 04/2011	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vitaco.
Từ 05/2011 đến 03/2014	Ủy viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vitaco.
Từ 04/2014 đến 06/2015	Thành viên nhóm đại diện vốn Tổng Công ty Vận tải Thủy Petrolimex tại Công ty VITACO - Ủy viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vitaco.

Từ 07/2015 đến nay	Thành viên nhóm đại diện vốn Tổng Công ty Vận tải Thủy Petrolimex tại Công ty VITACO - Ủy viên HĐQT - Tổng Giám đốc Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vitaco.
--------------------	---

❖ Bà **PHẠM LÝ TRANG KHANH** - Thành viên Hội đồng Quản trị

Năm sinh	1971
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác	
Từ 1994 đến 09/2006	Chuyên viên Phòng Tài chính - Kế toán Công ty Vận tải Xăng dầu Vitaco.
Từ 10/2006 đến 12/2007	Trưởng Phòng Tài chính - Kế toán Xí nghiệp DV-TM Vitaco (trực thuộc Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vitaco).
Từ 01/2008 đến 06/2008	Trưởng phòng Tài chính - Kế toán Công ty TNHH MTV DV-TM Vitaco (trực thuộc Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vitaco).
Từ 07/2008 đến 03/2009	Phó trưởng phòng Tài chính - Kế toán Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vitaco.
Từ 04/2009 đến 07/2009	Trưởng phòng Tài chính - Kế toán Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vitaco.
Từ 08/2009 đến 03/2014	Kế toán trưởng Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vitaco.
Từ 04/2015 đến 09/2015	Ủy viên HĐQT - Kế toán trưởng Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vitaco.
Từ 10/2015 đến nay	Thành viên nhóm đại diện vốn Tổng Công ty Vận tải Thủy Petrolimex tại Công ty VITACO - Ủy viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vitaco.

❖ Ông **LÊ MINH NGỌC** - Thành viên Hội đồng Quản trị

Năm sinh	1974
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư điều khiển tàu biển
Quá trình công tác	
Từ 1997 đến 2007	Thuyền viên Công ty Inlaco Sài Gòn.
Từ 2007 đến 2009	Cán bộ Công ty Vận tải Biển Đông - Hà Nội.
Từ 01/2010 đến 04/2013	Chuyên viên Phòng Hàng hải Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam.
Từ 04/2013 đến 11/2013	Chuyên viên Phòng Kinh doanh Tổng Công ty Vận tải Thủy Petrolimex.
Từ 11/2013 đến 04/2015	Phó trưởng phòng Kỹ thuật Pháp chế và An toàn Tổng Công ty Vận tải Thủy Petrolimex.
Từ 05/2015 đến 03/2017	Trưởng phòng Kỹ thuật Pháp chế và An toàn Tổng Công ty Vận tải Thủy Petrolimex.
Từ 04/2017 đến 01/2018	Trưởng phòng Kỹ thuật Pháp chế và An toàn Tổng Công ty Vận tải Thủy Petrolimex - Ủy viên HĐQT Công ty CP Vận tải Xăng dầu

	Vitaco - Thành viên nhóm đại diện vốn Tổng Công ty Vận tải Thủy Petrolimex tại Công ty VITACO.
Từ 02/2018 đến nay	Thành viên nhóm đại diện vốn Tổng Công ty Vận tải Thủy Petrolimex tại Công ty VITACO - Ủy viên HĐQT tại Công ty VITACO - Trưởng phòng Kinh doanh Tổng Công ty Vận tải Thủy Petrolimex.

❖ Ông BÙI HỒNG DŨNG - Thành viên Hội đồng Quản trị

Năm sinh	1964
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Hàng hải.
Quá trình công tác	
Từ 1988 đến 1996	Công tác tại đội tàu Nhà Bè - Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vitaco.
Từ 1996 đến 2000	Ban chỉ huy đội tàu Nhà Bè.
Từ 2000 đến 2013	Ban chỉ huy, thuyền trưởng đội tàu Petrolimex.
Từ 2013 đến 2015	Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV DV-TM Vitaco Sài Gòn.
Từ 04/2015 đến 08/2016	Giám đốc Công ty TNHH MTV DV-TM Vitaco Sài Gòn.
Từ 09/2016 đến 11/2016	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vitaco - Giám đốc Công ty TNHH MTV DV-TM Vitaco Sài Gòn.
Từ 12/2016 đến 03/2019	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vitaco - Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV DV-TM Vitaco Sài Gòn.
Từ 04/2019 đến nay	Ủy viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Vận tải Xăng dầu Viatco - Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV DV-TM Vitaco Sài Gòn.

❖ Ông NGUYỄN CHÍ NAM - Thành viên Hội đồng Quản trị

Năm sinh	1970
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư kinh tế vận tải biển.
Quá trình công tác	
Từ 06/1989 đến 06/1999	Thuyền viên - Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vitaco.
Từ 07/1999 đến 03/2004	Chuyên viên Phòng Đại lý và Môi giới Hàng hải - Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vitaco.
Từ 04/2004 đến 09/2006	Phó Trưởng phòng Đại lý và Môi giới Hàng hải - Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vitaco.
Từ 10/2006 đến 12/2007	Phó Trưởng phòng Đại lý Xí nghiệp DV-TM Vitaco - Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vitaco.
Từ 01/2008 đến 12/2011	Trưởng phòng Khai thác và Đại lý Công ty TNHH MTV DV-TM Vitaco - Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vitaco.
Từ 01/2012 đến 02/2014	Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV DV-TM Vitaco - Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vitaco.

Từ 03/2014 đến 03/2017	Trưởng phòng Tổ chức - Nhân sự Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vitaco.
Từ 04/2017 đến nay	Ủy viên HĐQT - Trưởng phòng Tổ chức - Nhân sự Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vitaco.

❖ Ông TRƯƠNG VĂN MINH - Thành viên Hội đồng Quản trị

Năm sinh	1958
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Khai thác máy – Máy trưởng hạng 1.
Quá trình công tác	
Từ 1982 đến 1997	Kỹ sư máy tàu biển Công ty Vietfracht (Hà Nội); Công ty Sài Gòn Ship
Từ 1997 đến 2005	Kỹ sư máy tàu biển Công ty VITACO.
Từ 2005 đến 2006	Trưởng phòng Kỹ thuật – Vật tư Công ty CP Âu Lạc
Từ 2006 đến 02/2007	Trưởng phòng Kỹ thuật Vật tư Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vitaco.
Từ 03/2007 đến 10/2007	Ủy viên HĐQT - Trưởng phòng Kỹ thuật Vật tư Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vitaco.
Từ 11/2007 đến 01/2018	Ủy viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vitaco.
Từ 02/2018 đến nay	Ủy viên HĐQT Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vitaco.

8. Giới thiệu thành viên Ban Tổng Giám đốc

❖ Ông NGUYỄN QUANG CƯƠNG - Tổng Giám đốc

(Chi tiết vui lòng xem giới thiệu Thành viên Hội đồng Quản trị)

❖ Bà PHẠM LÝ TRANG KHANH – Phó Tổng Giám đốc

(Chi tiết vui lòng xem giới thiệu Thành viên Hội đồng Quản trị)

❖ Ông BÙI HỒNG DŨNG – Phó Tổng Giám đốc

(Chi tiết vui lòng xem giới thiệu Thành viên Hội đồng Quản trị)

❖ Ông NGUYỄN QUANG CHIẾN – Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh	1971
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Hàng hải, Thạc sỹ Hàng hải.
Quá trình công tác	
Từ 06/1994 đến 10/1996	Thuyền viên Tàu Petrolimex 01 Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vitaco.
Từ 10/1996 đến 12/1997	Thuyền viên dự trữ Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vitaco.
Từ 12/1997 đến 06/1999	Thuyền viên Tàu Petrolimex 01 Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vitaco.
Từ 06/1999 đến 07/2006	Chuyên viên Kỹ thuật Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vitaco.
Từ 07/2006 đến 05/2008	Phó Trưởng phòng Kỹ thuật - Vật tư Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vitaco.

Từ 05/2008 đến 09/2016	Trưởng phòng Kỹ thuật - Vật tư Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vitaco.
Từ 09/2016 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vitaco.

❖ Ông ĐỖ QUANG MINH - Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh	1964
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ An toàn Hàng hải.
Quá trình công tác	
Từ 2006 đến 2008	Thuyền viên Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vitaco.
Từ 2008 đến 08/2010	Cán bộ phòng An toàn Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vitaco.
Từ 09/2010 đến 08/2011	Phó phòng An toàn Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vitaco.
Từ 09/2011 đến 06/2018	Trưởng phòng An toàn Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vitaco.
Từ 07/2018 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vitaco.

❖ Bà VĂN THỊ HỒNG PHƯỢNG - Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh	1971
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Kinh tế Vận tải Biển.
Quá trình công tác	
Từ 10/1992 đến 08/1995	Chuyên viên phòng Hành chính Công ty Vận tải Xăng dầu Vitaco.
Từ 09/1995 đến 12/1995	Chuyên viên phòng Tổ chức - Xí nghiệp Vận tải đường sông Công ty Vận tải Xăng dầu Vitaco.
Từ 01/1996 đến 09/2006	Chuyên viên phòng Kỹ thuật - Vật tư Công ty Vận tải Xăng dầu Vitaco.
Từ 10/2006 đến 12/2007	Trưởng phòng Kinh doanh - Thương mại Xí nghiệp DV-TM Vitaco Công ty Vận tải Xăng dầu Vitaco.
Từ 01/2008 đến 06/2018	Trưởng phòng Nhân sự - Hành chính Công ty TNHH MTV DV-TM Viatco Sài Gòn.
Từ 07/2018 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vitaco.

❖ Ông NGUYỄN TRỌNG NGHĨA - Kế toán trưởng

Năm sinh	1972
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế.
Quá trình công tác	
Từ 01/1994 đến 01/2003	Nhân viên phòng Tài chính - Kế toán Công ty Vận tải Xăng dầu Vitaco.
Từ 02/2003 đến 05/2004	Phó phòng Tài chính - Kế toán Chi nhánh Công ty Vận tải Xăng dầu Vitaco tại Đà Nẵng.
Từ 05/2004 đến 02/2008	Chuyên viên phòng Tài chính - Kế toán Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vitaco.
Từ 03/2008 đến 09/2015	Phó phòng Tài chính - Kế toán Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vitaco.
Từ 10/2015 đến 06/2018	Trưởng phòng Tài chính - Kế toán Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vitaco.

Từ 07/2018 đến nay Kế toán trưởng Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vitaco.

9. Giới thiệu Thành viên Ban Kiểm soát

❖ Ông NGUYỄN TIẾN DŨNG - Trưởng Ban Kiểm soát

Năm sinh	1963
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Đại học Tài chính Kế toán.
Quá trình công tác	
Từ 1986 đến 04/2009	Chuyên viên - Phó Trưởng phòng - Trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vitaco.
Từ 04/2009 đến nay	Thành viên nhóm đại diện vốn Tổng Công ty Vận tải Thủy Petrolimex tại Công ty VITACO - Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vitaco.

❖ Ông PHẠM VĂN TRUNG - Thành viên Ban Kiểm soát

Năm sinh	1985
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư điện tàu biển.
Quá trình công tác	
Từ 2008 đến 2011	Nhân viên Tổng Công ty Công nghiệp tàu thủy Bạch Đằng.
Từ 2011 đến 2014	Nhân viên Công ty TNHH Thiết bị Công nghiệp nặng Mico.
Từ 2014 đến 2018	Chuyên viên phòng Kỹ thuật - Pháp chế - An toàn tại Tổng Công ty Vận tải Thủy Petrolimex.
Từ 2018 đến 12/2020	Chuyên viên Tiểu ban Đầu tư – Hội đồng thành viên Tổng Công ty Vận tải Thủy Petrolimex.
Từ 01/2021 đến nay	Phó Tiểu ban Đầu tư - Hội đồng thành viên Tổng Công ty Vận tải Thủy Petrolimex.

❖ Bà PHẠM THUYẾT HÀ - Thành viên Ban Kiểm soát

Năm sinh	1988
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Đại học Kinh tế.
Quá trình công tác	
Từ 09/2011 đến 10/2016	Phó phòng Kiểm toán Công ty TNHH KPMG.
Từ 11/2016 đến nay	Kế toán trưởng Công ty TNHH Aeon Việt Nam.

❖ Ông NGUYỄN THANH TUYẾN - Thành viên Ban Kiểm soát

(Thôi là Thành viên Ban Kiểm soát từ ngày 12/04/2021)

Năm sinh	1985
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Kinh tế.
Quá trình công tác	

Từ 11/2008 đến 10/2016	Chuyên viên phòng Tài chính - Kế toán Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vitaco.
Từ 11/2016 đến 03/2017	Phó phòng Tài chính - Kế toán Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vitaco.
Từ 04/2017 đến 02/2020	Thành viên Ban Kiểm soát - Phó Trưởng Ban Tổng hợp HĐQT Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vitaco.
Từ 03/2020 đến 04/2020	Thành viên Ban Kiểm soát - Trưởng Ban Tổng hợp HĐQT - Người Phụ trách Quản trị kiêm Thư ký Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vitaco.
Từ 04/2021 đến nay	Trưởng Ban Tổng hợp HĐQT - Người Phụ trách Quản trị kiêm Thư ký Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vitaco.

❖ Bà NGUYỄN THỊ THU - Thành viên Ban Kiểm soát
(Thối là Thành viên Ban Kiểm soát từ ngày 12/04/2021)

Năm sinh	1963
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Đại học Tài chính Kế toán Tp.Hồ Chí Minh.
Quá trình công tác	
Từ 02/1986 đến 05/1990	Chuyên viên Phòng Tài chính - Kế toán Công ty Xây lắp III.
Từ 06/1990 đến 08/1991	Phó trưởng Phòng Tài chính - Kế toán Công ty Xây lắp III.
Từ 09/1991 đến 05/1992	Chuyên viên Phòng Tài chính - Kế toán Công ty Xăng dầu Khu Vực II.
Từ 06/1992 đến 11/1999	Phó trưởng phòng Tài chính - Kế toán Công ty Xăng dầu Khu Vực II.
Từ 12/1999 đến 09/2004	Chuyên viên Phòng Tài chính - Kế toán Công ty Xăng dầu Khu Vực II.
Từ 10/2004 đến 12/2013	Phó trưởng phòng Tài chính - Kế toán Công ty Xăng dầu Khu Vực II.
Từ 01/2014 đến 05/2018	Trưởng Ban ERP Công ty Xăng dầu Khu Vực II.
Từ 06/2018 đến 04/2021	Thành viên Ban Kiểm Soát Công ty CP Vận tải Xăng Dầu Vitaco.

II. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

1. Tổng quan ngành xăng dầu và hoạt động VITACO năm 2021

Năm 2021 – Một năm đặc biệt khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh đối với tất cả các doanh nghiệp nói chung cũng như đối với Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vitaco nói riêng.

Đại dịch Covid-19 bùng phát từ đầu năm, lan rộng trên phạm vi toàn cầu và đến thời điểm hiện tại vẫn tiếp tục diễn biến hết sức phức tạp gây ảnh hưởng nghiêm trọng trên mọi lĩnh vực kinh tế, xã hội... Hoạt động sản xuất bị đình trệ vì các vấn đề trong chuỗi cung ứng hàng hoá, cũng như việc các cảng biển đóng cửa, thiếu phương tiện vận tải và nhân công do thực hiện các biện pháp phong tỏa nhằm chống dịch. Đồng thời, giá dầu thế giới trong năm 2021 đã tăng 50% so với năm 2020, tăng mạnh nhất trong vòng 12 năm trở lại đây. Việc tăng giá dầu thô ảnh hưởng trực tiếp đến việc tăng giá xăng dầu thành phẩm, từ đó tác động rất lớn đến chỉ số giá tiêu dùng và lạm phát.

Tại Việt Nam, làn sóng Covid-19 lần thứ 4 khiến nhiều địa phương trên cả nước phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài gây nên nhiều ảnh hưởng nghiêm trọng đến hầu hết các ngành, các hoạt động kinh tế, xã hội và đời sống, sinh hoạt của nhân dân.



PETROLIMEX

Những yếu tố bất lợi nêu trên đã ảnh hưởng rất lớn đến công tác tổ chức sản xuất kinh doanh của VITACO trong năm 2021. Nguồn hàng Tập đoàn cho đội tàu Petrolimex và tàu Nhà Bè tiếp tục giảm mạnh so với các năm trước, nhiều tàu không có hàng phải neo chờ dài ngày, thời gian thực hiện giữa các chuyến hàng kéo dài. Đồng thời, biến động khó lường của giá dầu làm tác động đến giá nhiên liệu dầu vào đối với tàu chuyển tuyến, ảnh hưởng đến chi phí hoạt động trong kỳ. Tuy nhiên, với lợi thế là đơn vị thành viên của Petrolimex, nhận được sự quan tâm hỗ trợ từ Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam/Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex cùng với sự chỉ đạo quyết liệt của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc cũng như sự phối hợp chặt chẽ của các đơn vị thành viên trong ngành, VITACO đã vượt qua được một năm đầy khó khăn, thử thách và đạt được kết quả SXKD đáng khích lệ.

2. Định hướng phát triển



Mục tiêu chính của Công ty:

- Xây dựng và phát triển Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vitaco thành Công ty Vận tải Xăng dầu lớn mạnh, có uy tín trên thị trường trong nước và quốc tế.
- Đạt được vị thế là một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực vận chuyển xăng dầu thành phẩm, kinh doanh có hiệu quả và gia tăng lợi ích cho các cổ đông.
- Nâng cao hiệu quả kinh doanh, duy trì và đảm bảo tăng trưởng lợi nhuận ổn định, đổi mới tổ chức, phương thức kinh doanh và cơ chế quản lý, đảm bảo thu nhập và việc làm cho người lao động.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Công ty tận dụng tối đa nguồn hàng của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, nâng hiệu quả vận chuyển

thuê ngoài, tăng sản lượng vận chuyển nội địa. Xây dựng phương án và tìm kiếm mở rộng quan hệ với các tổ chức, cá nhân và đối tác chiến lược về thị trường tàu vận tải trong nước và quốc tế.

- Định hướng chiến lược phát triển Công ty với ngành nghề kinh doanh chính là vận tải xăng dầu đường biển, xây dựng và phát triển Công ty ngày càng hoàn thiện và chuyên nghiệp, chú trọng hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và chất lượng dịch vụ.

Các mục tiêu đối với môi trường xã hội và cộng đồng của Công ty:

- Đối với môi trường: Luôn tuân thủ quy định đối với việc bảo vệ môi trường, an toàn lao động và phòng chống cháy nổ phù hợp với pháp luật Nhà nước Việt Nam và Công ước quốc tế.

- Đối với xã hội và cộng đồng: Thực hiện tốt các chính sách cho người lao động, tích cực tham gia công tác xã hội và góp phần bảo đảm an sinh xã hội.

3. Các rủi ro

Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng GDP, sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái. Các yếu tố rủi ro mang tính hệ thống này tác động vào mọi chủ thể tham gia vào nền kinh tế, trong đó có Công ty VITACO.

Rủi ro về vận tải:

- Vận tải đường biển chịu tác động của điều kiện thiên nhiên như: mưa, bão, lũ lụt. Các yếu tố thiên nhiên diễn ra không tuân theo một quy luật nhất định nào, đặc biệt trong điều kiện thời tiết khí hậu hiện nay có nhiều biến đổi thất thường. Trong quá trình vận chuyển, đôi khi thường gặp rủi ro về tai nạn hàng hải, các tàu hoạt động trên các vùng biển rộng lớn nên khả năng cứu hộ càng khó khăn và phát sinh nhiều chi phí.

- Để giảm thiểu nguy cơ hàng hải và kịp thời khắc phục những rủi ro, tổn thất nếu xảy ra, Công ty thực hiện hiện đại hóa, nâng cao chất lượng các đội tàu, thực hiện các chính sách quản lý an toàn theo bộ luật ISM Code đồng thời mua bảo hiểm hàng hải để đảm bảo an toàn cho hàng hoá, con người và tài sản trong suốt hành trình.

Rủi ro về giá cước vận chuyển, giá cho thuê tàu và mua nhiên liệu:

- Thị trường thuê tàu biển luôn biến động nhanh chóng và khó lường từ việc thay đổi giá cước vận tải, giá cho thuê tàu và nhiên liệu.

- Đối với loại rủi ro này, Công ty đã thực hiện các biện pháp phòng ngừa bằng cách ký hợp đồng vận chuyển dài hạn với giá cước ổn định cùng với các điều khoản tự động điều chỉnh giá cước tương ứng khi có sự biến động giá nhiên liệu.

Rủi ro về tỷ giá:

- Biến động về tỷ giá giữa các giao dịch có gốc ngoại tệ sẽ làm tác động đến chi phí lãi vay, lỗ tỷ giá do đánh giá lại các khoản vay bằng ngoại tệ làm tăng chi phí và ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Để giảm thiểu ảnh hưởng của loại rủi ro này, Công ty đã chủ động trong việc mua ngoại tệ vào thời điểm hợp lý để phục vụ công tác trả nợ vay.

III. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá về các mặt hoạt động của VITACO

Tình hình chung

Kinh tế - xã hội năm 2021 của nước ta tăng trưởng chậm do tình hình dịch bệnh Covid-19 còn nhiều diễn biến phức tạp. Thị trường tiêu thụ và vận tải xăng dầu chịu ảnh hưởng lớn từ tình hình chung của thế giới, tiếp tục chịu áp lực của tình trạng dư thừa nguồn cung, giá cước cạnh tranh do chênh lệch cán cân cung cầu. Nhu cầu vận tải không ổn định và khó có khả năng phục hồi như kỳ vọng ở năm trước. Nhận thức được những khó khăn và thử thách đó, ngay từ đầu năm, HĐQT của Công ty VITACO đã chủ động phối hợp với Ban TGD xây dựng các kịch bản ứng phó với dịch bệnh Covid-19, đưa ra những giải pháp thiết thực để hoàn thành một cách tối ưu nhất các mục tiêu của năm 2021.

Khó khăn – thuận lợi

Dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, khó lường làm tăng trưởng ở hầu hết các ngành, lĩnh vực chậm lại. Tình hình đứt gãy thương mại quốc tế gây ra những hệ lụy tới hoạt động sản xuất và xuất, nhập khẩu của Việt Nam. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động SXKD của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, cũng như Công ty VITACO. Nguồn hàng Tập đoàn cho đội tàu Petrolimex và tàu Nhà Bè tiếp tục giảm mạnh so với các năm trước. Bên ngoài hàng thị trường cũng thực sự ảm đạm do tình hình dịch bệnh làm giảm nhu cầu tiêu thụ, vận chuyển. Nhiều kho cảng áp dụng lệnh cách ly, kiểm dịch nghiêm ngặt gây rất nhiều khó khăn và tốn kém thêm chi phí mỗi khi tàu vào cảng giao nhận hàng. Bên cạnh đó, việc áp dụng cách ly cũng ảnh hưởng nhiều đến việc kiểm tra tàu, sửa chữa khi tàu vào các cảng nước ngoài, dẫn đến chi phí vận hành, cung cấp vật tư, thiết bị và chi phí thuyền viên tăng cao.

Tuổi tàu ngày càng lớn nên các tàu phải thường xuyên bảo dưỡng sửa chữa để đảm bảo luôn trong tình trạng hoạt động tốt.

Đối với kinh doanh hoạt động đại lý, do nhu cầu nhập hàng về Tổng kho Xăng dầu Nhà Bè của các tàu Petrolimex giảm sút nên ảnh hưởng đáng kể đến doanh thu dịch vụ đại lý khu vực phía Nam. Dịch vụ đại lý tàu biển có sự cạnh tranh gay gắt từ các đơn vị bên ngoài, chi phí tăng cao tại các đầu cảng.

Bên cạnh những khó khăn nêu trên, Công ty cũng có một số thuận lợi như sau:

- Dưới sự điều hành và quyết tâm chống dịch của Chính phủ Việt Nam, cũng như VITACO với lợi thế là đơn vị thành viên của Petrolimex, cùng với sự hợp tác và phối hợp chặt chẽ của các đơn vị thành viên trong ngành, nên đội tàu Công ty vẫn hoạt động hiệu quả. Nguồn hàng từ Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng sản lượng vận chuyển.
- Đội tàu của Công ty phần lớn được cho thuê định hạn nên giá cước tương đối ổn định so với tình hình biến động cước của thị trường. Đội tàu ven biển vận chuyển các tuyến nội địa ngắn ngày với năng suất khai thác tương đối cao do tận dụng nguồn hàng ổn định từ Tập đoàn.

Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021

HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng đại diện của các chủ sở hữu trong việc giám sát hoạt động điều hành của Ban TGD, định hướng phù hợp và chỉ đạo kịp thời, đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu do ĐHCĐ giao phó, trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật và điều

lệ của Công ty. Đồng thời, HĐQT cũng đã phối hợp chặt chẽ với Ban TGD đưa ra các biện pháp nhằm giải quyết những khó khăn và đem lại hiệu quả kinh tế khả quan cho Công ty.

Công ty VITACO đã hoàn thành kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2021 được ĐHĐCĐ đưa ra với Tổng doanh thu và thu nhập đạt 1.075 tỷ đồng, tương đương 103,9% so với kế hoạch và Lợi nhuận trước thuế đạt 164 tỷ đồng, tương đương 180,6% so với kế hoạch. Các Công ty con cũng đã không ngừng nỗ lực để hoàn thành các chỉ tiêu về kế hoạch kinh doanh năm 2021 của Công ty mẹ đưa ra, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững chung cho toàn Công ty.

Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2021 đạt 8% tương đối ổn định so với năm 2020, đảm bảo tỷ lệ chi trả cổ tức cho cổ đông.

Đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Trong năm 2021, khi đợt dịch thứ 04 bùng phát, Thành phố Hồ Chí Minh và nhiều tỉnh thành phải thực hiện các biện pháp giãn cách, hoạt động SXKD của Công ty bị ảnh hưởng trên nhiều mặt. Tuy vậy, tập thể lãnh đạo và CB-CNV của VITACO đã hết sức nỗ lực vượt qua các khó khăn, hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2021.

Bộ máy tổ chức ổn định, đội ngũ cán bộ quản lý của Công ty có trình độ nghiệp vụ chuyên môn tốt, lực lượng cán bộ công nhân viên lao động được huấn luyện đầy đủ kiến thức, kỹ năng và có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

Đối với các hoạt động liên quan đến hoạt động bảo vệ môi trường và xã hội, Công ty đã thực hiện đúng các chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước, tích cực bảo vệ môi trường, thực hiện tốt các trách nhiệm xã hội đối với cộng đồng địa phương.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc

Với vai trò, trách nhiệm và quyền hạn của mình, HĐQT đã thực hiện công tác giám sát, chỉ đạo, điều hành Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty và nghị quyết ĐHĐCĐ, cụ thể như sau:

- Về tổng thể, HĐQT đã thực hiện tốt công tác giám sát đối với Ban TGD đảm bảo hoạt động của Công ty luôn được kiểm soát chặt chẽ để đi đúng định hướng chiến lược và điều chỉnh các quyết định kịp thời theo tình hình thực tế. Triển khai các nội dung theo Nghị quyết HĐQT nhằm đảm bảo thực hiện tốt kế hoạch và nhiệm vụ đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- Tham gia và đưa ra ý kiến trong tất cả các cuộc họp quan trọng của Ban TGD về các đề xuất, dự án cũng như triển khai các Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT, chủ động theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành sản xuất kinh doanh của TGD thông qua các văn bản, báo cáo nhằm đưa ra các giải pháp tối ưu cho lợi ích của Công ty.
- Yêu cầu Tổng Giám đốc, Giám đốc các Công ty thành viên tăng cường công tác chỉ đạo và thực hiện thường xuyên việc báo cáo cho HĐQT về kết quả kinh doanh hàng tháng, hàng quý nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tổ chức chỉ đạo và giao cho đại diện quản lý vốn của Công ty tại các Công ty thành viên, xây dựng các giải pháp nhằm tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, thực hiện nghiêm túc các chế độ báo cáo và công bố thông tin theo quy định.

3. Định hướng hoạt động của HĐQT năm 2022

HĐQT Công ty VITACO chỉ đạo Ban TGD xây dựng, đưa ra các kế hoạch và phương hướng hoạt động năm 2022 sau khi được ĐHĐCĐ thông qua, trong đó chú trọng triển khai các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh cụ thể như sau :

- Chỉ đạo triển khai việc thực hiện thành công các chỉ tiêu Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
- Phân tích, đánh giá năng lực vận tải và hoạt động đội tàu Công ty, giám sát và chỉ đạo kịp thời các hoạt động của Công ty mẹ và các đơn vị thành viên; Củng cố, nâng cao năng lực của bộ máy điều hành nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD.
- Tiếp tục rà soát, sửa đổi bổ sung hệ thống quy chế quản lý phù hợp với tình hình thực tế và quy định của Pháp luật hiện hành.
- Nâng cao chất lượng công tác an toàn, kiểm tra an toàn, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường; Tập trung bảo quản, bảo dưỡng tàu hợp lý để tăng tối đa ngày tàu tốt, bố trí thời gian khai thác hợp lý; Linh hoạt trong công tác sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ tàu; Kiểm soát và tiết giảm chi phí để nâng cao sức cạnh tranh của dịch vụ.
- Tăng cường các biện pháp phòng chống dịch tại đơn vị và đội tàu của Công ty nhằm duy trì các hoạt động SXKD diễn ra liên tục nhưng vẫn đảm bảo an toàn sức khoẻ cho CB-CNV.
- Bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông, duy trì và nâng cao các chỉ số đảm bảo an toàn hoạt động tài chính của Công ty.
- Đầu tư 01 tàu ven biển thay thế tàu Nhà Bè 03 đã thanh lý và đầu tư 01 tàu viễn dương thay thế cho tàu Petrolimex 08 đã thanh lý nhằm đảm bảo tổng trọng tải, tăng sức cạnh tranh, phù hợp với cơ cấu và đường vận động hàng hóa của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam cũng như thị trường trong khu vực.
- Tăng cường công tác đào tạo, huấn luyện sỹ quan, thuyền viên làm việc trên tàu biển về năng lực chuyên môn, ý thức chấp hành các quy định của pháp luật và các điều ước quốc tế liên quan về an toàn, an ninh hàng hải, điều kiện lao động hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường để giảm thiểu các sự cố và hạn chế phát sinh chi phí.
- Tích cực tham gia các công tác an sinh xã hội, đảm bảo ổn định việc làm, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người lao động trong Công ty.

IV. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021

Trước ảnh hưởng nghiêm trọng của đại dịch Covid-19 và sự biến động khó lường của giá xăng dầu, Công ty VITACO đã thực hiện các giải pháp trong công tác quản lý tài chính, dự phòng rủi ro tài chính, quản lý cân đối dòng tiền, kiểm soát chặt chẽ các định mức kỹ thuật vật tư, tăng cường công tác an toàn hàng hải, kiểm tra và bảo dưỡng tàu... giúp tiết giảm tối đa chi phí vận hành cũng như đem lại hiệu quả kinh tế khả quan cho Công ty, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2021, với các kết quả chính đạt được như sau:

- Doanh thu thuần đạt 946 tỷ đồng, tương đương 92,9% so với kế hoạch và 81,2% so với cùng kỳ năm trước.

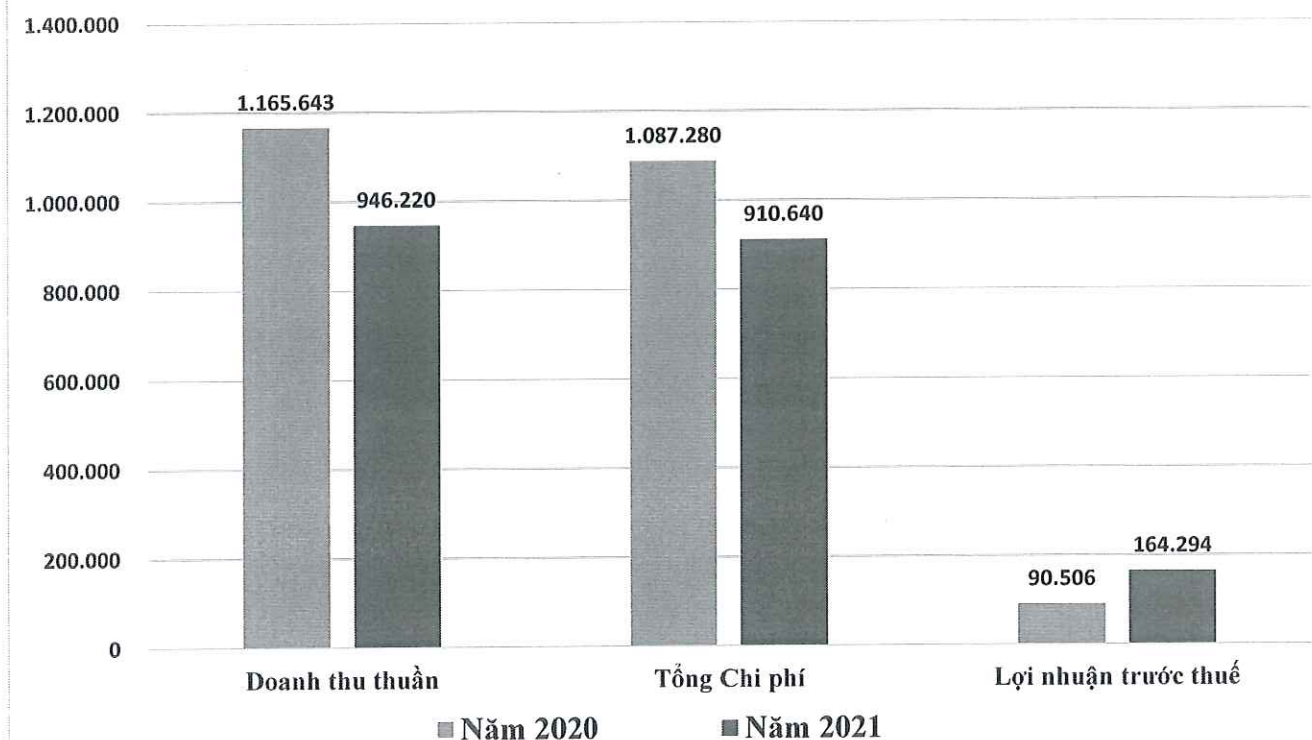


- Tổng Chi phí đạt 911 tỷ đồng, tương đương 96,6% so với kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 164 tỷ đồng, tương đương 180,6% so với kế hoạch và 181,5% so với cùng kỳ năm trước.
- Lợi nhuận sau thuế đạt 129 tỷ đồng, tương đương 182,9% so với kế hoạch và 184,8% so với cùng kỳ năm trước.

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2020	Thực hiện 2021	TH2021/TH2020	TH2021/KH2021
1	Doanh thu thuần	1.018.245	1.165.643	946.220	81,18%	92,93%
2	Tổng chi phí	942.677	1.087.280	910.640	83,75%	96,60%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	77.553	89.614	52.194	58,24%	67,30%
4	Lợi nhuận khác	13.420	892	112.099	12567,15%	835,31%
5	Lợi nhuận trước thuế	90.973	90.506	164.294	181,53%	180,60%
6	Lợi nhuận sau thuế	70.703	69.963	129.306	184,82%	182,89%
7	Tỉ lệ lợi nhuận trả cổ tức	8%	9%	8%	88,89%	100%

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 – 2021



Năm 2021, đội tàu Công ty đã thực hiện đảm bảo an toàn được 162 chuyến hàng, cụ thể như sau:

- Trong năm có 02 đợt giảm cước định hạn, trong đó, cước định hạn đội tàu Petrolimex đầu năm từ 56.900 USD/ngày giảm xuống còn 52.300 USD/ngày, mức giảm là 4.600 USD/ngày (tương đương 8%) kể từ 01/04/2021.
- Sau đó giảm xuống còn 45.600 USD/ngày, với mức giảm 6.700 USD/ngày (tương đương 12,8%) kể từ 01/07/2021.
- Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex thuê định hạn tàu Petrolimex 08 và bàn giao lại cho VITACO vào ngày 06/08/2021 để chủ động khai thác trong thời gian chờ thanh lý bán tàu. Tàu Petrolimex 08 sau khi nhận bàn giao từ Tổng Công ty, đã chuyển giao cho Petrolimex Singapore thuê định hạn cho đến khi thanh lý bán tàu vào tháng 11/2021. Do đó, cước định hạn cả đội tàu giảm nhiều so với kế hoạch đầu năm đề ra. Doanh thu từ khối định hạn cả năm ước đạt 396 tỷ đồng, tương đương 86,4% so với kế hoạch đầu năm.

Hoạt động cho thuê chuyển tuyến với nguồn hàng chính từ Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam. Trong năm thực hiện vận chuyển được 22 chuyến hàng FO (20 chuyến hàng của Tập đoàn và 02 chuyến hàng ngoài thị trường) với tổng sản lượng xấp xỉ 366.000 tấn. Doanh thu vận tải viễn dương cả năm ước đạt 187 tỷ đồng, tương đương 118% so với kế hoạch đầu năm.

Quý 4 năm 2021, Công ty đưa 2 tàu Petrolimex 09 và Petrolimex 11 lên sửa chữa theo quy định đăng kiểm. Việc đưa tàu lên ụ trong thời gian từ 25 đến 30 ngày/mỗi tàu, cùng với đó là ảnh hưởng của dịch Covid-19, ảnh hưởng rất lớn đến việc giảm doanh thu tàu định hạn và chi phí sửa chữa đội tàu tăng cao.

Mặt khác, trong khoảng thời gian gần đây giá dầu thế giới tăng mạnh, kéo theo các chi phí như: dầu nhớt, sơn, hóa chất, vật tư tàu, vật tư sắt thép tăng... làm cho chi phí hoạt động của Công ty ngày càng tăng.

Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 kéo dài và để lại nhiều hậu quả nặng nề, bằng việc chủ động triển khai các giải pháp điều hành linh hoạt, VITACO đã vượt qua được các thách thức, khó khăn, đạt được cơ bản các mục tiêu đã được ĐHCĐ thông qua, cụ thể như sau:

- Trong năm 2021, hoạt động kinh doanh vận tải xăng dầu cũng chịu nhiều tác động từ sự sụt giảm nhu cầu tiêu thụ xăng dầu của xã hội, mức độ cạnh tranh ngày càng tăng. Tuy nhiên, Công ty VITACO đã tập trung khai thác hiệu quả đội tàu viễn dương, liên tục rà soát, tiết giảm chi phí kinh doanh, tiến hành tái cấu trúc đội tàu để đảm bảo hiệu quả khai thác, nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh của lĩnh vực vận tải thủy.

- Quản lý khai thác vận chuyển an toàn và kịp thời toàn bộ nguyên liệu đầu vào cho Nhà máy lọc dầu Dung Quất, đảm bảo an toàn cho hoạt động các mỏ, hoàn thành chỉ tiêu khai thác so với kế hoạch được giao.

- Toàn bộ đội tàu của Công ty luôn đáp ứng đầy đủ các yêu cầu và vượt qua tất cả các đợt kiểm tra an toàn của các hãng dầu lớn như Shell, Chevron... cũng như kiểm tra đăng kiểm, đánh giá của VRQC.

- Công ty vẫn đang tiếp tục chủ động tìm kiếm thị trường mới và có giải pháp đột phá để phát triển thêm các dịch vụ mới trong sản xuất kinh doanh.

2. Đánh giá tình hình tài chính hợp nhất

Tình hình tài sản

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng / giảm
Tài sản ngắn hạn	535.800	750.822	28,64%
Tài sản dài hạn	1.250.267	1.005.234	(24,38%)
Tổng Tài sản	1.786.067	1.756.056	(1,71%)

Tổng giá trị tài sản đạt 1.756 tỷ đồng, giảm 1,71% so với cùng kỳ năm trước, cụ thể như sau:

- Tài sản ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2021 đạt 751 tỷ đồng, tăng 28,64% so với cùng kỳ năm trước. Trong tổng tài sản ngắn hạn, tiền và các khoản tương đương tiền chiếm tỷ trọng lớn nhất là 75,43%, tăng 38,47% so với cùng kỳ năm trước.

- Tài sản dài hạn tại thời điểm 31/12/2021 đạt 1.005 tỷ đồng, giảm 24,38% so với cùng kỳ năm trước. Trong tổng tài sản dài hạn, tài sản cố định chiếm tỷ trọng lớn nhất là 97,25%, giảm 25,1% so với cùng kỳ năm trước do trong năm 2021, Công ty đã thanh lý tàu Nhà Bè 03 và tàu Petrolimex 08 theo Nghị Quyết mà ĐHĐCĐ đề ra. Bên cạnh đó, chi phí khấu hao của đội tàu khiến cho nguyên giá TSCĐ giảm. Dự kiến trong năm 2022, Công ty sẽ tiếp tục đầu tư trẻ hoá đội tàu để đảm bảo năng lực vận tải phù hợp, duy trì ổn định nguồn hàng từ Tập đoàn.

Tình hình nguồn vốn

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng / giảm
Nợ phải trả	685.331	608.389	(12,65%)
+ Nợ ngắn hạn	353.445	361.752	2,3%
+ Nợ dài hạn	331.886	246.637	(34,56%)
Vốn chủ sở hữu	1.100.736	1.147.667	4,09%
Tổng Nguồn vốn	1.786.067	1.756.056	(1,71%)

Tổng giá trị nguồn vốn đạt 1.756 tỷ đồng, giảm 1,71% so với cùng kỳ năm trước, cụ thể như sau:

- Nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2021 đạt 608 tỷ đồng, giảm 12,65% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, nợ ngắn hạn đạt 362 tỷ đồng, tăng 2,3% và nợ dài hạn đạt 247 tỷ đồng, giảm 34,56% so với cùng kỳ năm trước.

- Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2021 đạt 1.148 tỷ đồng, tăng 4,09% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu do lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

Các chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021	% tăng / giảm
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn TSNH/Nợ ngắn hạn	Lần	1,52	2,08	26,96%
+ Hệ số thanh toán nhanh (TSNH - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	1,23	1,84	33,36%
3. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
+ Nợ phải trả/Tổng tài sản	%	38,37%	34,65%	(10,75%)
+ Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	62,26%	53,01%	(17,45%)
4. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
+ Vòng quay hàng tồn kho GVHB/HTK bình quân	Vòng	10,37	8,70	(19,26%)
+ Vòng quay tổng tài sản Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	%	65,82%	53,43%	(23,19%)
5. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	6,00%	13,67%	56,08%
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	%	6,36%	11,27%	43,59%
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản	%	3,92%	7,36%	46,80%
+ Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	7,69%	5,52%	(39,37%)

Các chỉ tiêu tài chính của VITACO trong năm 2021 vẫn duy trì ở mức ổn định, kinh doanh có lợi nhuận và hiệu quả, cụ thể như sau :

- Hệ số thanh toán đều duy trì ở mức khá cao (>1), ổn định và an toàn, cho thấy doanh nghiệp có khả năng cao trong việc sẵn sàng thanh toán các khoản nợ đến hạn.
- Hệ số Nợ phải trả/Tổng tài sản giảm 10,75% và hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu giảm 17,45% so với năm 2020, chứng tỏ tình hình tài chính của Công ty ít rủi ro, tính độc lập về tài chính cao do đa phần nguồn vốn sử dụng là nguồn vốn chủ sở hữu.
- Hệ số vòng quay hàng tồn kho giảm 19,26% so với cùng kỳ năm trước. Đối với ngành vận tải biển, hàng tồn kho hầu như là nhiên liệu trên tàu. Do ảnh hưởng của dịch Covid-19 vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp, nguồn hàng Tập đoàn cho đội tàu Petrolimex và tàu Nhà Bè tiếp tục giảm mạnh so với

các năm trước, nhiều tàu không có hàng phải neo chờ dài ngày, thời gian thực hiện giữa các chuyến hàng phải giãn cách lâu, dẫn đến nhiên liệu trên tàu bị ứ đọng nhiều.

- Các hệ số về khả năng sinh lời trong năm 2021 tương đối ổn định và không có nhiều biến động so với năm 2020, chứng tỏ doanh nghiệp đang hoạt động có hiệu quả và có khả năng sinh lời.

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

Lượng hàng hóa của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam năm 2022 dự kiến có xu hướng chi tăng nhẹ so với năm 2021 do SXKD trong nước phục hồi sau đại dịch và vì có sự cạnh tranh lớn từ các đầu mối xăng dầu trong nước. Nguồn hàng nhập khẩu chủ yếu từ Hàn Quốc và các nước Asean. Nguồn hàng nội địa từ NMLD Dung Quất và Nghi Sơn, tuy nhiên NMDL Nghi Sơn đã cắt giảm sản lượng sản xuất đáng kể từ những tháng đầu năm 2022.

Thị trường vận tải xăng dầu tiếp tục chịu áp lực của tình trạng dư thừa nguồn cung, giá cước cạnh tranh do chênh lệch cán cân cung cầu.

Đồng thời, tuổi tàu ngày càng lớn và chi phí phát sinh nhiều, nhu cầu sửa chữa bảo dưỡng gia tăng. Nhiều quy định mới về hàng hải được ban hành, đòi hỏi chủ tàu phải nâng cao tiêu chuẩn về phương tiện, thuyền bộ để đáp ứng các yêu cầu ngày càng khắt khe hơn.

Trong tình hình dịch bệnh Covid-19 vẫn còn nhiều diễn biến phức tạp tác động rất nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp vận tải nói chung và VITACO nói riêng. Công ty đã đề ra kế hoạch mục tiêu thực hiện cho năm 2022 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022
1	Tổng Doanh thu và Thu nhập	896.373
2	Chi phí	871.035
3	Lợi nhuận trước thuế	25.337
4	Lợi nhuận sau thuế	18.806
5	Cổ tức dự kiến (đồng/cp)	5%

4. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Công ty đã thực hiện tốt những quy định của pháp luật về việc bảo vệ môi trường. Hoạt động môi trường trong những năm qua luôn được chú trọng, duy trì và cải tiến.

Tiếp tục đầu tư và nâng cao trách nhiệm về công tác bảo vệ môi trường nhằm giảm thiểu tối đa ô nhiễm môi trường, không để xảy ra sự cố rò rỉ, tràn dầu đảm bảo an toàn sức khỏe cho người lao động và khách hàng.

Hiện nay, các nước trên thế giới đang đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển và sử dụng những nguồn

năng lượng mới, thân thiện với môi trường. Nắm bắt được xu thế trên, VITACO vẫn đang không ngừng học hỏi từ các Tập đoàn có kinh nghiệm trong việc cung ứng các nguồn năng lượng sạch và áp dụng những sản phẩm mới và tân tiến hơn, phù hợp với sự phát triển chung của thế giới, góp phần giảm thiểu ô nhiễm không khí, xây dựng một nền kinh tế xanh trong tương lai.

Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Công ty xây dựng đội ngũ lao động có trình độ, chuyên môn cao, được đào tạo các kỹ năng đáp ứng yêu cầu công việc, khuyến khích người lao động thi đua học tập, bồi dưỡng nâng cao tay nghề. Đồng thời, xây dựng môi trường lao động thân thiện, an toàn, thường xuyên theo dõi điều kiện làm việc của người lao động bằng cách thực hiện việc đo kiểm môi trường lao động và khám sức khỏe định kỳ cho công nhân hàng năm theo đúng quy định của Nhà nước.

Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Trước tình hình dịch bệnh Covid-19 vẫn tiếp tục diễn biến hết sức nguy hiểm và phức tạp, phát huy truyền thống đoàn kết “tương thân, tương ái”, VITACO đã tiến hành trao kinh phí để hỗ trợ Công tác phòng chống dịch cho Bệnh viện Chợ Rẫy; kinh phí để lắp đặt Hệ thống cấp oxy và Hệ thống hút chân không cho Bệnh viện Nhiệt Đới Tp.Hồ Chí Minh. Với tổng số tiền hỗ trợ là 500 triệu đồng, hy vọng sẽ góp phần giúp công tác điều trị tại các bệnh viện được hiệu quả hơn để có thể cứu sống được nhiều bệnh nhân nhiễm Covid-19, chung sức cùng ngành y tế đẩy lùi dịch bệnh.





V. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. Tổng quan lực lượng lao động năm 2021

Số lượng người lao động trong Công ty tại thời điểm 31/12/2021: 558 người, trong đó lao động nữ là 52 người. Số lao động có cơ cấu được phân theo trình độ học vấn, theo cấp bậc quản lý, cụ thể như sau:

STT	CƠ CẤU LAO ĐỘNG	SỐ LƯỢNG	TỶ LỆ (%)
1	Phân loại theo trình độ học vấn	558	100%
1.1	Trên Đại học	19	3,4%
1.2	Đại học	335	60%
1.3	Trung cấp	103	18,5%
1.4	Công nhân kỹ thuật	101	18,1%
2	Phân loại theo phân cấp quản lý	558	100%
2.1	Hội đồng quản trị/Ban Tổng Giám đốc	7	1,3%
2.2	Lao động quản lý	48	8,6%
2.3	Lao động trực tiếp	412	73,8%
2.4	Lao động gián tiếp	91	16,3%
3	Phân loại theo giới tính	558	100%
3.1	Nam	506	90,7%
3.2	Nữ	52	9,3%

2. Các chính sách đối với người lao động

Chính sách phát triển nguồn nhân lực

- Luôn đảm bảo thực hiện các chế độ làm việc theo đúng quy định của Bộ luật lao động và Thỏa ước lao động tập thể của Công ty.
- Xây dựng môi trường làm việc ổn định, luôn khuyến khích sự sáng tạo, nâng cao hiệu quả công việc.
- Tuyển dụng và đào tạo lao động có chuyên môn phù hợp với vị trí và yêu cầu công việc, đồng thời sắp xếp và điều động lao động hợp lý giữa Công ty mẹ và các Công ty con.

Chính sách tiền lương, tiền thưởng và phúc lợi

- Hệ thống lương của Công ty được xây dựng dựa trên cơ sở đánh giá một cách toàn diện về trình độ, năng lực, kinh nghiệm và hiệu quả công việc của từng CB-CNV, đồng thời phải đảm bảo tuân thủ đúng quy định về chế độ tiền lương của Nhà nước.
- Công ty tạo môi trường làm việc thuận lợi và có cơ hội thăng tiến để CB-CNV thực sự cống hiến hết mình cho sự phát triển của Công ty.
- Người lao động được hưởng chế độ tiền thưởng theo thành tích công việc và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm tạo điều kiện cải thiện đời sống vật chất, động viên và khích lệ tinh thần làm



việc của nhân viên.

- Công ty luôn nộp đúng, đủ và kịp thời các khoản phí bảo hiểm cho cơ quan Bảo hiểm xã hội và giải quyết đầy đủ các chế độ cho người lao động theo Hợp đồng lao động.

Các chế độ chính sách khác đối với người lao động

- Đảm bảo thực hiện các chế độ an sinh xã hội cho người lao động theo Bộ Luật lao động, Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể.

- Thực hiện chế độ khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho người lao động, hạn chế đến mức thấp nhất các bệnh nghề nghiệp.

VI. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

- Công ty đã thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021, tìm kiếm để đầu tư 01 tàu ven biển thay thế tàu Nhà Bè 03 đã thanh lý và đầu tư 01 tàu viễn dương thay thế tàu Petrolimex 08 đã thanh lý. Tuy nhiên, trong năm 2021, Công ty chưa thực hiện các dự án đầu tư.

- Sang năm 2022, Công ty tiếp tục tìm kiếm tàu mới để đầu tư thay thế tàu Nhà Bè 03 và tàu Petrolimex 08 đã thanh lý vừa đảm bảo phù hợp với cơ cấu và đường vận động hàng hoá của Tập đoàn cũng như thị trường vận tải biển trong khu vực.



VII. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÁC CÔNG TY CON

1. Công ty TNHH Một Thành Viên Vitaco Sài Gòn

- Địa chỉ: Số 236/106/1A Điện Biên Phủ, P.17, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84.28) 3514 4047 Fax: (84.28) 3512 3008
- Ngành nghề kinh doanh: Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương; Thoát nước và xử lý nước thải; Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải đường thủy; Bán buôn kim loại và quặng kim loại; Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác; Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan.

- Vốn điều lệ tính đến ngày 31/12/2021: 160.000.000.000đ (Bằng chữ: Một trăm sáu mươi tỷ đồng) chiếm 100% vốn của Công ty mẹ.

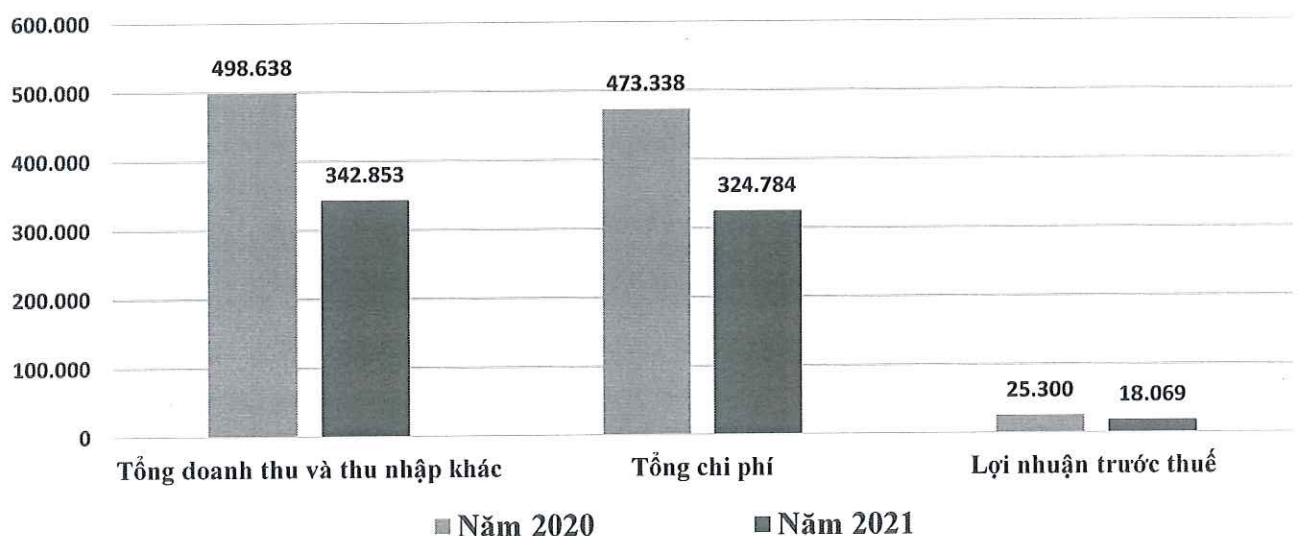
Năm 2021, kết quả sản xuất kinh doanh Công ty VITACO Sài Gòn đạt được như sau:

- Tổng doanh thu và thu nhập khác đạt 343 tỷ đồng, tương đương 86,2% so với kế hoạch và 68,8% so với cùng kỳ năm trước.
- Tổng Chi phí đạt 325 tỷ đồng, tương đương 89,9% so với kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 18 tỷ đồng, tương đương 49,8% so với kế hoạch và 71,4% so với cùng kỳ năm trước.

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2020	Thực hiện 2021	TH2021/TH2020	TH2021/KH2021
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	397.586	498.638	342.853	68,76%	86,23%
2	Tổng chi phí	361.297	473.338	324.784	68,62%	89,89%
3	Lợi nhuận trước thuế	36.289	25.300	18.069	71,42%	49,79%

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 - 2021



2. Công ty TNHH Một Thành Viên Vitaco Đà Nẵng

- Địa chỉ: 756 Ngô Quyền, P.An Hải Bắc, Q. Sơn Trà, TP. Đà Nẵng
- Điện thoại: (84.236) 3932 627 Fax: (84.236) 3932 526
- Ngành nghề kinh doanh: Dịch vụ đại lý tàu biển; Dịch vụ môi giới hàng hải; Dịch vụ cung ứng tàu biển; Dịch vụ lai dắt tàu biển; Dịch vụ kiểm đếm, xếp dỡ và lưu giữ hàng hóa trong kho; Dịch vụ vệ sinh tàu biển, thu gom xử lý nước thải trên tàu biển; Dịch vụ hỗ trợ vận tải thủy: bốc xếp hàng hóa, kinh doanh kho bãi; Đại lý kinh doanh các sản phẩm xăng dầu và các sản phẩm hóa dầu; Cho thuê văn phòng; Dịch vụ giao nhận, vận chuyển hàng hoá xuất nhập khẩu bằng đường biển, đường không và đường bộ; Đại lý vận tải; Dịch vụ Logistic; Dịch vụ kiểm đếm, chèn lót, xếp dỡ hàng hoá tại cảng biển; Đại lý làm thủ tục hải quan; Dịch vụ khai thuế hải quan; Dịch vụ vận chuyển hàng hoá bằng đường bộ và đường thủy.
- Vốn điều lệ tính đến ngày 31/12/2021: 15.000.000.000đ (Bằng chữ: Mười lăm tỷ đồng) chiếm 100% vốn của Công ty mẹ.

2.1 Chi nhánh Công ty TNHH MTV Vitaco Đà Nẵng tại Nha Trang (VITACO Nha Trang).

Địa chỉ: 47 Lê Thành Phương, P.Phương Sài, Nha Trang, Khánh Hòa.

2.2 Văn phòng đại diện Công ty TNHH MTV Vitaco Đà Nẵng tại Dung Quất.

Địa chỉ: Thôn Tuyệt Diêm 1, Xã Bình Thuận, Huyện Bình Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi.

2.3 Văn phòng đại diện Công ty TNHH MTV Vitaco Đà Nẵng tại Nghi Sơn.

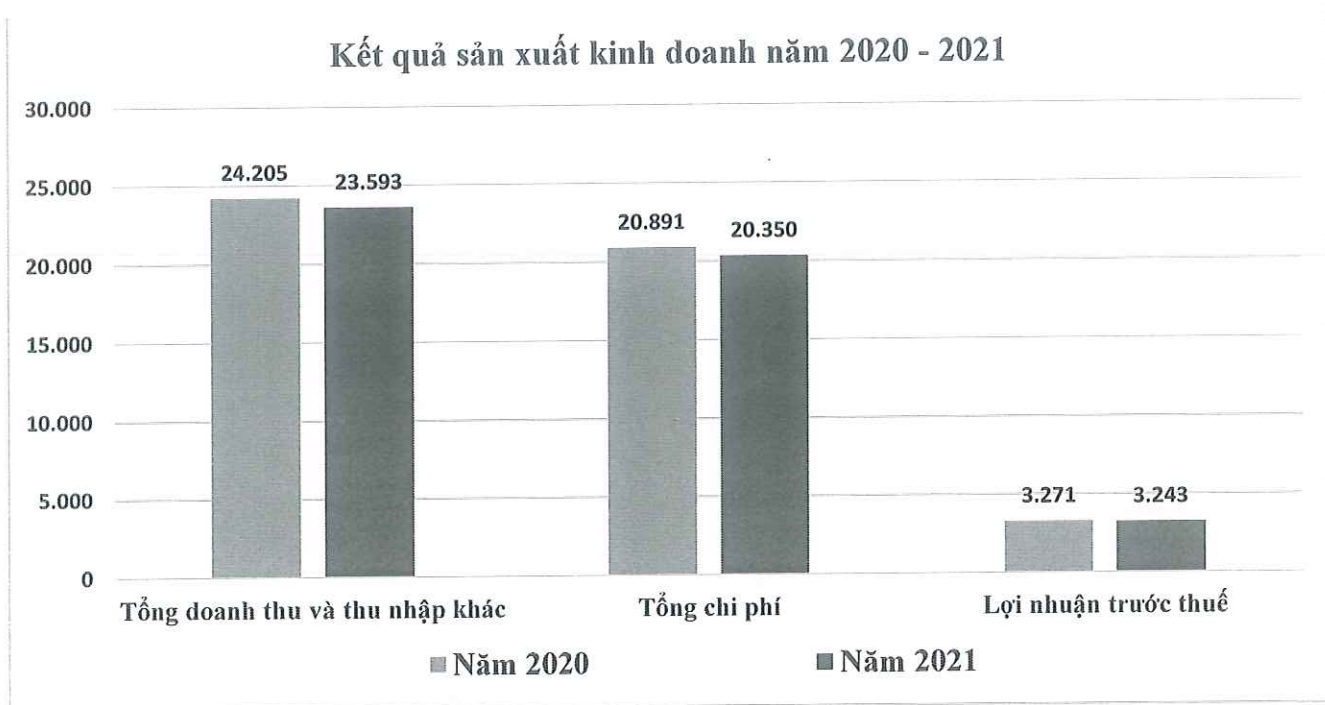
Địa chỉ: Thôn Bắc Hải, Xã Hải Thượng, Huyện Tĩnh Gia, Tỉnh Thanh Hóa.

Năm 2021, kết quả sản xuất kinh doanh Công ty VITACO Đà Nẵng đạt được như sau:

- Tổng doanh thu và thu nhập khác đạt 24 tỷ đồng, tương đương 94,1% so với kế hoạch và 97,5% so với cùng kỳ năm trước.
- Tổng Chi phí đạt 20 tỷ đồng, tương đương 94,1% so với kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 3 tỷ đồng, tương đương 93,8% so với kế hoạch và 99,1% so với cùng kỳ năm trước.

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2020	Thực hiện 2021	TH2021/TH2020	TH2021/KH2021
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	25.070	24.205	23.593	97,47%	94,11%
2	Tổng chi phí	21.614	20.891	20.350	97,41%	94,15%
3	Lợi nhuận trước thuế	3.456	3.271	3.243	99,14%	93,84%



3. Cơ cấu cổ đông và tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu

Thông tin cổ phiếu

Ngày 01/10/2007 Sở giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận niêm yết số 117/QĐ-SGDHCM cho phép Công ty được niêm yết cổ phiếu.

Mã cổ phiếu	VTO
Loại cổ phiếu	Phổ thông
Mệnh giá (đồng/cổ phiếu)	10.000
Số cổ phiếu niêm yết lần đầu ngày 01/10/2007	40.000.000
Số cổ phiếu niêm yết bổ sung lần 01 ngày 19/03/2008	20.000.000
Số cổ phiếu niêm yết bổ sung lần 02 ngày 09/02/2010	19.866.666
Số cổ phiếu tự do chuyển nhượng	79.866.666
Số cổ phiếu đang lưu hành	78.866.666
Tổng số cổ phiếu tại thời điểm 31/12/2021	79.866.666

Tình hình cổ phiếu quỹ

- Giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm 2021: Không có
- Tổng số cổ phiếu quỹ tại ngày 31/12/2021: 1.000.000 cổ phiếu

Các chứng khoán khác: Không có

Tình hình thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu: Không có

Cơ cấu cổ đông của Công ty theo danh sách chốt quyền chi trả cổ tức tại ngày 11/06/2021

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông (người)	Số cổ phần sở hữu (Cổ phần)	Giá trị (1.000 đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	CỔ ĐÔNG TRONG NƯỚC	4.946	77.313.682	773.136.820	96,80
1.1	Tổ chức	57	45.808.167	458.081.670	57,36
1.2	Cá nhân	4.889	31.505.515	315.055.150	39,45
2	CỔ ĐÔNG NƯỚC NGOÀI	91	1.552.984	15.529.840	1,94
2.1	Tổ chức	18	658.268	6.582.680	0,82
2.2	Cá nhân	73	894.716	8.947.160	1,12
3	CỔ PHIẾU QUỸ	1	1.000.000	10.000.000	1,25
	TỔNG CỘNG	5.038	79.866.666	798.666.660	100

VIII. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu và thân thiện với môi trường

- Thực hiện nhiều giải pháp để giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường bằng cách thu gom, phân loại và xử lý các chất thải, nước thải theo đúng tiêu chuẩn quy định trước khi thải ra môi trường.
- Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là vận tải xăng dầu nên lượng phát thải khí nhà kính là không đáng kể. Tuy nhiên, Công ty cũng thường xuyên rà soát, hiệu chỉnh và giám sát chặt chẽ các định mức tiêu hao nhiên liệu, tích cực tuyên truyền công tác thực hành tiết kiệm đến CB-CNV..

2. Tiêu thụ năng lượng, tiêu thụ nước

- Tổng lượng tiêu thụ điện năm 2021 là 226,72 kWh.
- Tổng lượng tiêu thụ nước năm 2021 là 2.480 m³.
- Công ty đã xây dựng kế hoạch tiết kiệm trên từng lĩnh vực cụ thể, tăng cường rà soát cắt giảm chi phí vật tư phụ tùng, giảm bớt ngân sách sửa chữa và nâng cấp cho các hạng mục chưa cần thiết, chủ động đào tạo, tổ chức bố trí hợp lý việc thay ca thuyền viên, hợp lý hoá quá trình vận hành.
- Thường xuyên rà soát để tiết giảm các chi phí chưa thật sự cấp bách thông qua việc tối ưu hoá lại cơ cấu tổ chức và mô hình quản lý góp phần tăng năng suất hiệu quả công việc.
- Tăng cường công tác bảo dưỡng, làm giảm quá trình mài mòn, tăng tuổi thọ động cơ, đồng thời giám sát chặt chẽ và kiểm tra định kỳ chất lượng dầu, sử dụng các thiết bị công nghệ cao để lọc dầu nhằm loại bỏ các tạp chất và tái sử dụng.

3. Hoạt động bảo vệ môi trường

- Thực hiện tuyên truyền, vận động toàn thể CB-CNV tại văn phòng và tập thể thuyền viên trên tàu



nâng cao ý thức trong việc giữ gìn và bảo vệ môi trường như giữ bếp và khu ăn uống sạch sẽ, chế biến thức ăn an toàn hợp lý, tránh lãng phí.

- Khuyến khích sử dụng các sản phẩm công nghệ thân thiện và bảo vệ môi trường.
- Công ty VITACO luôn có ý thức trong việc bảo vệ môi trường và tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường nên chưa để xảy ra bất kỳ một sự cố môi trường nào cũng như chưa bị xử phạt các vấn đề liên quan đến việc vi phạm về bảo vệ môi trường.

4. Liên quan đến người lao động

- Số lượng lao động tính đến ngày 31/12/2021 là 558 người, tương đương 98,9% so với kế hoạch, cho thấy Công ty đã đạt được hiệu quả trong việc sử dụng lao động và tiết kiệm chi phí.
- Mức lương bình quân theo nguồn là 21.565.000 đồng/người/tháng, tương đương 99,9% so với kế hoạch.
- Đội ngũ lao động có trình độ chuyên môn nghiệp vụ ngày càng cao, cơ cấu lao động hợp lý.

Chính sách phúc lợi cho người lao động

- Thực hiện tốt công tác bảo hộ lao động như: Khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho tất cả người lao động, trang bị các phương tiện bảo hộ cá nhân theo tính chất công việc, hạn chế đến mức thấp nhất các bệnh nghề nghiệp.
- Xây dựng nội quy, quy trình an toàn và vệ sinh lao động phù hợp với từng loại máy móc thiết bị, tổ chức tốt nơi làm việc, nhất là những nơi có điều kiện làm việc nguy hiểm hoặc gây hại đến sức khỏe của người lao động.
- Quan tâm đến đời sống tinh thần của người lao động như tổ chức tham quan nghỉ mát hàng năm, tặng quà nhân các ngày lễ lớn trong năm, tổ chức khen thưởng cho con của CB-CNV đạt thành tích tốt trong học tập, thăm hỏi ốm đau thai sản, phúng viếng phụ mẫu của người lao động qua đời và nhiều hoạt động nhằm gắn kết mối quan hệ cho những CB-CNV đã về hưu.

Công tác đào tạo

Trong năm 2021, Công ty VITACO đã xây dựng và tổ chức 08 khoá học với sự tham gia của 33 học viên để bồi dưỡng nghiệp vụ cho các thuyền viên, CB-CNV để nâng cao trình độ nghề nghiệp nhằm sử dụng tối đa nguồn nhân lực hiện có, giúp doanh nghiệp tăng năng suất lao động và hiệu quả sản xuất kinh doanh, cụ thể như sau:

- Khoá học “Người quản lý năng lượng”
- Khoá huấn luyện “Quản trị hành chính văn phòng”
- Khoá huấn luyện “Hải đồ điện tử”
- Khoá huấn luyện “Cập nhật các quy định mới về Bảo hiểm”
- Khoá huấn luyện “Những quy định mới về khai - nộp thuế theo Luật quản lý thuế - Hoá đơn điện tử theo ND123/ND-CP và Thông tư 78/2021/TT-BTC”
- Khoá bồi dưỡng quản lý cấp trung
- Khoá bồi dưỡng lý luận chính trị
- Các khoá bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.

5. Liên quan đến cộng đồng địa phương

Trong năm 2021, để chung tay góp sức cùng với ngành y tế thực hiện công tác chăm sóc, điều trị cho bệnh nhân mắc bệnh Covid-19, VITACO đã hỗ trợ công tác phòng chống dịch cho Bệnh viện Chợ Rẫy; hỗ trợ kinh phí để lắp đặt hệ thống cấp oxy và hệ thống hút chân không cho Bệnh viện Nhiệt Đới Tp. Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, Công ty cũng đặc biệt quan tâm tới các vấn đề về giáo dục, y tế, xây dựng nhà tình nghĩa... Các hoạt động xã hội tiêu biểu, Công ty đã hỗ trợ thực hiện trong năm 2021 như: Quỹ học bổng Đại học Hàng Hải Việt Nam và Đại học Giao thông vận tải Tp. Hồ Chí Minh; Quỹ phòng chống bão lụt, ủng hộ đồng bào bị thiệt hại do thiên tai...

6. BC liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có

IX. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu và hoạt động của Hội đồng quản trị

Cơ cấu Hội đồng quản trị

Tính đến ngày 31/12/2021, HĐQT của Công ty VITACO gồm 07 thành viên, có cơ cấu như sau:

STT	Họ và Tên	Chức danh	Chức danh nắm giữ tại Công ty khác	Số lượng cổ phần sở hữu (Tính đến 31/12/2021)	Tỷ lệ (%)
1	La Văn Út	Chủ tịch HĐQT (Đại diện pháp luật)	-	606.647	0,759
2	Nguyễn Quang Cường	TV HĐQT/TGD (Đại diện pháp luật)	-	0	0
3	Phạm Lý Trang Khanh	TV HĐQT điều hành	-	5.500	0,007
4	Trương Văn Minh	TV HĐQT độc lập	-	5.622	0,007
5	Bùi Hồng Dũng	TV HĐQT điều hành	-	4.350	0,005
6	Nguyễn Chí Nam	TV HĐQT điều hành	-	1.002.300	1,255
7	Lê Minh Ngọc	TV HĐQT không điều hành	Trưởng phòng Kinh doanh Tổng Công ty Vận tải Thủy Petrolimex	0	0

Thay đổi Ban điều hành trong năm: Không có

Hoạt động của Hội đồng Quản trị

Trong năm 2021, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, HĐQT đã tiến hành 05 cuộc họp định kỳ và tổ chức 07 lần lấy ý kiến bằng văn bản kèm theo ban hành 16 Nghị quyết để chỉ đạo, quản lý và giám sát các hoạt động của Công ty. Bên cạnh đó, Chủ tịch HĐQT cũng thường xuyên trực tiếp tham gia các cuộc họp của Ban TGD, các cuộc họp giao ban với các đơn vị thành viên để nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn Công ty.

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	La Văn Út	12/12	100%	
2	Nguyễn Quang Cường	12/12	100%	
3	Phạm Lý Trang Khanh	12/12	100%	
4	Trương Văn Minh	12/12	100%	
5	Bùi Hồng Dũng	12/12	100%	
6	Nguyễn Chí Nam	12/12	100%	
7	Lê Minh Ngọc	12/12	100%	

Nội dung các cuộc họp và lấy ý kiến bằng văn bản của HĐQT, cụ thể như sau:

STT	Ngày	Nội dung	Kết quả	Tỷ lệ thông qua
1	05/02/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất đánh giá việc thực hiện nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020; - Đánh giá tình hình thực hiện kết quả SXKD toàn Công ty năm 2020 và định hướng kế hoạch SXKD năm 2021; - Thống nhất triển khai công tác đầu tư tàu; - Tiến hành công tác rà soát, giám sát và tiết giảm các chi phí như: chi phí nhiên liệu, sửa chữa, hao hụt, quản lý...; - Một số vấn đề khác. 	Nghị quyết 148/ VITACO-NQ-HĐQT	100%
2	01/03/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất triệu tập ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Vitaco; - Triển khai chỉ đạo điều hành các bộ phận chức năng tổ chức thực hiện theo đúng quy định hiện hành; - Một số vấn đề khác. 	Nghị quyết 149/ VITACO-NQ-HĐQT	100%



3	02/04/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất xây dựng kế hoạch SXKD năm 2021 trình ĐHĐCĐ xem xét; - Thống nhất thông qua nội dung các báo cáo, tờ trình của văn kiện ĐHĐCĐ năm 2021; - Thông qua danh sách đề cử bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2021-2025 trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021. - Một số vấn đề khác. 	Nghị quyết 150/ VITACO- NQ-HĐQT	100%
4	12/04/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất bầu Ông La Văn Út giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Vitaco nhiệm kỳ 2021-2025. - Một số vấn đề khác. 	Nghị quyết 153/ VITACO- NQ-HĐQT	100%
5	11/05/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất phê duyệt Quy chế Đầu tư và thanh lý tàu biển; - Một số vấn đề khác. 		100%
6	17/05/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất chọn Công ty TNHH KPMG Việt Nam là đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 cho Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Vitaco; - Một số vấn đề khác. 	Nghị quyết 154/ VITACO- NQ-HĐQT	100%
7	24/05/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất phê duyệt đàm phán mua tàu MAERSK MIYAJIMA, giao TGD Công ty xây dựng và triển khai phương án đàm phán; - Một số vấn đề khác. 	Nghị quyết 157/ VITACO- NQ-HĐQT	100%
8	24/06/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất phê duyệt Dự án thanh lý tàu Petrolimex 08, triển khai việc chọn đơn vị tổ chức đấu giá và báo cáo kết quả về HĐQT theo đúng quy định; - Một số vấn đề khác. 	Nghị quyết 158/ VITACO- NQ-HĐQT	100%
9	11/08/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất kết quả SXKD 06 tháng đầu năm 2021 theo BCTC hợp nhất; - Tiếp tục triển khai việc thực hiện thanh lý tàu Petrolimex 08 và tìm kiếm tàu mới để đầu tư phù hợp; - Tiếp tục triển khai công tác rà soát, giám sát và tiết giảm các chi phí nhằm đạt kết quả lợi nhuận cao nhất có thể; - Tiếp tục thực hiện các bước trong quy trình bổ nhiệm lại Phó Tổng giám đốc Công ty đối với : Ông Bùi Hồng Dũng và Ông Nguyễn Quang Chiến theo đúng quy định hiện hành; - Tăng cường các biện pháp phòng chống dịch Covid-19 tại đơn vị và đội tàu Công ty đảm bảo khai thác đội tàu an toàn, hiệu quả; - Một số vấn đề khác. 	Nghị quyết 159/VITACO- NQ-HĐQT	100%



PETROLIMEX

10	14/09/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất bổ nhiệm lại Ông Bùi Hồng Dũng tiếp tục giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Vitaco, thời hạn 05 năm; - Thống nhất bổ nhiệm lại Ông Nguyễn Quang Chiến tiếp tục giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Vitaco, thời hạn 05 năm; - Một số vấn đề khác. 	Nghị quyết 160/VITACO- NQ-HĐQT	100%
11	27/10/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất kết quả SXKD 09 tháng năm 2021 theo BCTC quý 03 (Hợp nhất toàn Công ty); - Triển khai tiếp tục bám sát các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021, thực hiện tiết giảm tối đa chi phí; - Thực hiện tìm kiếm tàu mới đầu tư thay thế tàu Petrolimex 08 vừa thanh lý; - Tiếp tục triển khai hiệu quả các biện pháp phòng chống dịch Covid-19; - Thống nhất điều chỉnh đơn giá tiền lương, triển khai xây dựng lại kế hoạch tiền lương; - Thống nhất bổ nhiệm lại Ông Phan Nhân Tri - Phó phòng Tài chính - Kế toán tiếp tục giữ chức vụ Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV DV-TM Vitaco Sài Gòn, thời hạn 05 năm; - Thống nhất chủ trương bán cổ phiếu quỹ của Công ty; - Một số vấn đề khác. 	Nghị quyết 162/VITACO- NQ-HĐQT	100%
12	21/12/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất bổ nhiệm lại Ông Bùi Hồng Dũng, Ủy viên HĐQT/Phó Tổng Giám đốc Công ty tiếp tục giữ chức vụ Chủ tịch Công ty TNHH MTV DV-TM Vitaco Sài Gòn đến thời điểm nghỉ hưu theo chế độ; - Thống nhất chủ trương: Hạn chế cán bộ kiêm nhiệm nhiều chức danh quản lý trong cùng bộ máy lãnh đạo của Công ty VITACO; - Một số vấn đề khác. 	Nghị quyết 164/VITACO- NQ-HĐQT	100%

HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng đại diện cho các chủ sở hữu trong việc giám sát hoạt động điều hành của Ban TGD, định hướng phù hợp và chỉ đạo kịp thời, đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu do ĐHCĐ giao phó, trên cơ sở tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Chủ tịch HĐQT thường xuyên trao đổi, bàn bạc cùng Tổng giám đốc, chủ trì/đồng chủ trì nhiều cuộc họp quan trọng liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư và nhân sự của Công ty.

Các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị:

Công ty VITACO không có tiểu ban thuộc HĐQT.

Danh sách thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị

Họ và Tên	Chức vụ
La Văn Út	Chủ tịch HĐQT

2. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Đánh giá chung

- Năm 2021, HĐQT đã thực hiện các hoạt động theo đúng tinh thần mà Nghị Quyết ĐHCĐ thường niên đề ra. Các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT, tích cực đóng góp ý kiến vào các hoạt động chỉ đạo tình hình SXKD của Công ty.
- Phân công nhiệm vụ rõ ràng, các thành viên thực hiện tốt chức trách và nhiệm vụ của mình, đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty.
- Tất cả thành viên HĐQT có tinh thần trách nhiệm cao, cẩn trọng trong việc thực hiện vai trò của mình, nhận thức rõ ràng về trách nhiệm được phân công trong việc bảo vệ lợi ích của cổ đông và Công ty.
- Đề xuất nhiều giải pháp hiệu quả, kịp thời để giúp Ban TGD thực hiện tốt vai trò điều hành của mình.
- Lãnh đạo và quản lý Công ty hoàn thành các chỉ tiêu tăng trưởng và lợi nhuận của năm 2021, thực hiện tốt nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước, mang lại hiệu quả cao cho cổ đông và thu nhập ổn định cho người lao động.

Về việc tổ chức các cuộc họp HĐQT:

- Năm 2021, tình hình dịch bệnh diễn ra trên địa bàn Tp.Hồ Chí Minh hết sức phức tạp. Tuy nhiên, các cuộc họp của HĐQT đã được diễn ra thường xuyên và kịp thời với lịch trình cụ thể, chuẩn bị tài liệu chu đáo theo đúng các nguyên tắc đề ra. Nội dung các cuộc họp được các thành viên HĐQT thảo luận, phản biện, đánh giá đầy đủ và cẩn trọng để đưa ra những định hướng, giải pháp tốt nhất cho Công ty.
- Các nội dung họp đều được thảo luận, kiểm soát một cách chặt chẽ giữa HĐQT và Ban TGD. Quá trình thực thi hoạt động của Công ty được diễn ra theo quy chế phân quyền rõ ràng.

Về việc giám sát Tổng Giám đốc và các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc:

- Về tổng thể, HĐQT đã thực hiện tốt công tác giám sát đối với Ban TGD, đảm bảo hoạt động của Công ty luôn được kiểm soát chặt chẽ để đi đúng định hướng chiến lược và điều chỉnh các quyết định kịp thời theo tình hình thực tế.
- Các thành viên HĐQT nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm hỗ trợ đối với Ban TGD. Các thành viên HĐQT giữ các chức danh trong Ban TGD đã thường xuyên tham dự các cuộc họp định kỳ và bất thường của Ban TGD. Các quyết sách của Ban TGD được phân tích, phản biện và tham vấn từ HĐQT nhằm có các giải pháp tối ưu cho lợi ích của Công ty. Qua đó, HĐQT luôn nắm rõ và cập nhật nhanh nhất tình hình hoạt động của Công ty.
- HĐQT đặc biệt quan tâm đến các giải pháp quản trị rủi ro, nhằm hỗ trợ Ban điều hành nhận diện sớm các vấn đề và giúp Công ty duy trì tính bền vững, bảo vệ lợi ích của nhà đầu tư.

3. Cơ cấu và hoạt động của Ban Kiểm soát

Cơ cấu Ban Kiểm soát

Trong năm 2021, Ban Kiểm soát có 02 sự thay đổi về nhân sự:

- Ông Nguyễn Thanh Tuyên thôi giữ chức thành viên BKS và đã bầu bổ sung Ông Phạm Văn Trung làm thành viên BKS từ ngày 12/04/2021.
- Bà Nguyễn Thị Thu thôi giữ chức thành viên BKS và đã bầu bổ sung Bà Phạm Thuý Hà làm thành viên BKS từ ngày 12/04/2021.
- Tính đến ngày 31/12/2021, Ban kiểm soát của Công ty gồm 03 thành viên: 01 Trưởng Ban chuyên trách, 02 thành viên kiêm nhiệm, cụ thể như sau:

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu là TV BKS	Số lượng cổ phần sở hữu (Tính đến 31/12/2021)	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Tiến Dũng	Trưởng BKS	12/04/2021	6.776	0,009
2	Phạm Văn Trung	TV BKS	12/04/2021	0	0
3	Phạm Thuý Hà	TV BKS	12/04/2021	0	0

Hoạt động của Ban Kiểm soát

Trong năm 2021, Ban kiểm soát tổ chức 03 các cuộc họp định kỳ để triển khai các công việc theo chức năng và nhiệm vụ của BKS, cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	- Thống nhất bầu Ông Nguyễn Tiến Dũng giữ chức Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vitaco. - Trình bày kế hoạch hoạt động của BKS năm 2021 theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của BKS. - Một số vấn đề khác.	100%
2	- Phân công nhiệm vụ cho các thành viên BKS. - Một số vấn đề khác.	100%
3	- Kiểm tra, soát xét và đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công của các thành viên BKS; việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty năm 2021 - Dự thảo, hoàn thiện báo cáo trình ĐHĐCĐ năm 2022 của Công ty theo quy định.	100%

- Xây dựng kế hoạch, xác định nội dung trọng tâm để kiểm tra giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp và mức độ an toàn, hiệu quả trong công tác quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo quyết toán tài chính.
- Thẩm định báo cáo tài chính, kiểm tra độ tin cậy của các số liệu báo cáo của Công ty mẹ, các công ty thành viên và báo cáo tài chính hợp nhất toàn Công ty;

- Thực hiện việc giám sát HĐQT, Ban điều hành về việc chấp hành các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.
- Đánh giá việc huy động, sử dụng vốn và phân phối các nguồn lực tài chính, cũng như đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ và các công ty thành viên.
- Tham dự các phiên họp thường kỳ và đột xuất của HĐQT, tham gia góp ý xây dựng các Nghị quyết, Quy chế quản lý, thông qua đó báo cáo HĐQT kết quả kiểm tra giám sát định kỳ, đột xuất và kiến nghị những tồn tại phát sinh trong quá trình quản lý, điều hành.

4. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Việc trả tiền lương, tiền thưởng, thù lao và các khoản thu nhập khác của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng của Công ty được thực hiện theo quy chế tiền lương, tiền thưởng và các quy định hiện hành của Công ty và Nhà nước.

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương
Thù lao của Hội đồng Quản trị			
1	Nguyễn Quang Cường	Ủy viên HĐQT	96.000.000
2	Phạm Lý Trang Khanh	Ủy Viên HĐQT	96.000.000
3	Nguyễn Chí Nam	Ủy Viên HĐQT	96.000.000
4	Lê Minh Ngọc	Ủy Viên HĐQT	96.000.000
5	Trương Văn Minh	Ủy Viên HĐQT	96.000.000
6	Bùi Hồng Dũng	Ủy Viên HĐQT	96.000.000
Thù lao của Ban Kiểm soát			
1	Nguyễn Tiên Dũng	Trưởng BKS	Lương chuyên trách
2	Phạm Văn Trung	Thành viên BKS	47.600.000
3	Phạm Thúy Hà	Thành viên BKS	47.600.000
4	Nguyễn Thanh Tuyên	Thành viên BKS	19.600.000
5	Nguyễn Thị Thu	Thành viên BKS	19.600.000
Tiền lương của Chủ tịch HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và Trưởng Ban kiểm soát			
1	La Văn Út	Chủ tịch HĐQT	906.213.674
2	Nguyễn Quang Cường	Tổng Giám Đốc	756.909.646
3	Phạm Lý Trang Khanh	Phó Tổng Giám đốc	607.727.717
4	Nguyễn Quang Chiến	Phó Tổng Giám đốc	607.727.717

5	Đỗ Quang Minh	Phó Tổng Giám đốc	607.727.717
6	Văn Thị Hồng Phượng	Phó Tổng Giám đốc	607.727.717
7	Nguyễn Tiến Dũng	Trưởng Ban Kiểm soát	552.582.906

Các quyền lợi khác của Ban Tổng Giám đốc: Không

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

Năm 2021, Công ty phát sinh giao dịch cổ phiếu với người nội bộ, cụ thể như sau:

STT	Người thực hiện giao dịch	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Nguyễn Chí Nam	700	0,0009	1.002.300	1,2550	Mua cổ phiếu
2	Nguyễn Thị Thu	3.000	0,0038	0	0	Bán cổ phiếu

Hợp đồng giao dịch với người nội bộ: Không phát sinh

Đánh giá việc thực hiện quản trị Công ty:

VITACO thực hiện nghiêm túc và đúng quy định về quản trị Công ty

X. BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2021 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN (ĐÍNH KÈM)

**XÁC NHẬN ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CÔNG TY CP VẬN TẢI XĂNG DẦU VITACO
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



LA VĂN ÚT



Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Vitaco

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2021



Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Vitaco
Thông tin về Công ty

Giấy Chứng nhận

Đăng ký Kinh doanh số

4103004305

ngày 6 tháng 2 năm 2006

Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh đã được điều chỉnh nhiều lần, lần điều chỉnh gần nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0300545501 ngày 30 tháng 11 năm 2021. Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh và các điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Hội đồng Quản trị

Ông La Văn Út	Chủ tịch
Ông Trương Văn Minh	Ủy viên
Ông Bùi Hồng Dũng	Ủy viên
Ông Nguyễn Quang Cường	Ủy viên
Bà Phạm Lý Trang Khanh	Ủy viên
Ông Lê Minh Ngọc	Ủy viên
Ông Nguyễn Chí Nam	Ủy viên

Ban Giám đốc

Ông Nguyễn Quang Cường	Tổng Giám đốc
Bà Phạm Lý Trang Khanh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Quang Chiến	Phó Tổng Giám đốc
Ông Bùi Hồng Dũng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đỗ Quang Minh	Phó Tổng Giám đốc
Bà Văn Thị Hồng Phượng	Phó Tổng Giám đốc

Ban Kiểm soát

Ông Nguyễn Tiến Dũng	Trưởng Ban Kiểm soát
Bà Phạm Thúy Hà	Thành viên Ban Kiểm soát (từ ngày 12 tháng 4 năm 2021)
Ông Phạm Văn Trung	Thành viên Ban Kiểm soát (từ ngày 12 tháng 4 năm 2021)
Bà Nguyễn Thị Thu	Thành viên Ban Kiểm soát (đến ngày 11 tháng 4 năm 2021)
Ông Nguyễn Thanh Tuyền	Thành viên Ban Kiểm soát (đến ngày 11 tháng 4 năm 2021)

Trụ sở đăng ký

236/106/1A Điện Biên Phủ
Phường 17, Quận Bình Thạnh
Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Vitaco
Báo cáo của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Vitaco (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty và các công ty con cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày từ trang 5 đến trang 41 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty và các công ty con sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.



Nguyễn Quang Cường
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2022



Công ty TNHH KPMG
Tầng 46, Tòa tháp Keangnam Landmark 72
Lô E6, Đường Phạm Hùng, Phường Mễ Trì
Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam
+84 (24) 3946 1600 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Vitaco

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Vitaco ("Công ty") và các công ty con, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 29 tháng 3 năm 2022, được trình bày từ trang 5 đến trang 41.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Vitaco và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 21-01-00367-22-2



Đoàn Thanh Toàn
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 3073-2019-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Phan Mỹ Linh
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 3064-2019-007-1

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2022

Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Vitaco
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 130 + 140 + 150)	100		750.821.857.348	535.800.264.372
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	566.310.617.349	348.425.596.671
Tiền	111		36.310.617.349	85.563.948.562
Các khoản tương đương tiền	112		530.000.000.000	262.861.648.109
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		94.598.683.931	84.432.606.660
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	48.783.797.707	43.306.569.727
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	10.919.592.923	999.045.138
Phải thu ngắn hạn khác	136	8	34.895.293.301	40.126.991.795
Hàng tồn kho	140	9	85.234.295.433	102.447.332.443
Hàng tồn kho	141		85.234.295.433	102.447.332.443
Tài sản ngắn hạn khác	150		4.678.260.635	494.728.598
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1.590.582.912	494.728.598
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.905.697.988	-
Thuế phải thu Nhà nước	153		181.979.735	-
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 250 + 260)	200		1.005.233.846.764	1.250.266.915.411
Các khoản phải thu dài hạn	210		231.500.000	231.000.000
Phải thu dài hạn khác	216		231.500.000	231.000.000
Tài sản cố định	220		977.629.035.981	1.222.996.781.496
Tài sản cố định hữu hình	221	10	954.282.091.732	1.199.036.832.755
Nguyên giá	222		4.077.341.622.384	4.833.906.466.722
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(3.123.059.530.652)	(3.634.869.633.967)
Tài sản cố định vô hình	227	11	23.346.944.249	23.959.948.741
Nguyên giá	228		28.250.980.211	28.250.980.211
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(4.904.035.962)	(4.291.031.470)
Đầu tư tài chính dài hạn	250	12	17.640.046.940	17.640.046.940
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		64.500.000.000	64.500.000.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(46.859.953.060)	(46.859.953.060)
Tài sản dài hạn khác	260		9.733.263.843	9.399.086.975
Chi phí trả trước dài hạn	261		361.273.231	3.561.363
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	31(d)	9.371.990.612	9.395.525.612
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		1.756.055.704.112	1.786.067.179.783

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Vitaco
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		608.388.992.794	685.330.859.693
Nợ ngắn hạn	310		361.751.568.544	353.444.962.532
Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	46.412.595.336	73.737.888.176
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		107.796.886	227.255.360
Thuế phải nộp Nhà nước	313	14	25.410.103.865	15.591.366.681
Phải trả người lao động	314		38.784.964.465	44.674.635.777
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	15	9.784.190.851	10.086.294.642
Phải trả ngắn hạn khác	319	16	28.781.083.476	30.549.024.585
Vay ngắn hạn	320	17(a)	96.821.123.742	87.413.760.168
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	1818	104.987.339.280	83.424.443.081
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	19	10.662.370.643	7.740.294.062
Nợ dài hạn	330		246.637.424.250	331.885.897.161
Vay dài hạn	338	17(b)	246.637.424.250	331.885.897.161
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		1.147.666.711.318	1.100.736.320.090
Vốn chủ sở hữu	410	20	1.147.666.711.318	1.100.736.320.090
Vốn cổ phần	411	21	798.666.660.000	798.666.660.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		798.666.660.000	798.666.660.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		(160.015.910)	(160.015.910)
Cổ phiếu quỹ	415		(11.635.553.757)	(11.635.553.757)
Quỹ đầu tư phát triển	418		213.491.855.223	250.991.855.223
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		147.303.765.762	62.873.374.534
- LNST chưa phân phối/(Lỗ) lũy kế đến cuối năm trước	421a		17.997.895.153	(7.089.308.879)
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		129.305.870.609	69.962.683.413
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		1.756.055.704.112	1.786.067.179.783

Ngày 29 tháng 3 năm 2022

Người lập:



Phan Nhân Tri
Kế toán tổng hợp

Người duyệt:



Nguyễn Trọng Nghĩa
Kế toán trưởng



Nguyễn Quang Cường
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Vitaco
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mẫu B 02 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2021 VND	2020 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	24	946.220.334.284	1.165.642.873.007
Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	11	25	816.268.900.186	973.460.703.305
Lợi nhuận gộp (20 = 01 - 11)	20		129.951.434.098	192.182.169.702
Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	15.924.899.591	10.898.170.444
Chi phí tài chính	22	27	24.421.719.967	32.670.132.480
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		23.913.418.379	31.781.482.570
Chi phí bán hàng	25		1.312.553.082	2.019.466.509
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	28	67.946.864.019	78.776.504.614
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		52.195.196.621	89.614.236.543
Thu nhập khác	31	29	112.787.995.606	1.245.486.768
Chi phí khác	32		689.194.583	353.312.975
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		112.098.801.023	892.173.793
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		164.293.997.644	90.506.410.336
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	31	34.964.592.035	19.691.477.535
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	31	23.535.000	852.249.388
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		129.305.870.609	69.962.683.413
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	322	1.411	659

Ngày 29 tháng 3 năm 2022

Người lập:



Phan Nhân Tri
 Kế toán tổng hợp

Người duyệt:



Nguyễn Trọng Nghĩa
 Kế toán trưởng



Nguyễn Quang Cường
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Vitaco
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2021 VND	2020 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận kế toán trước thuế	01		164.293.997.644	90.506.410.336
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		245.367.745.515	245.593.515.958
Các khoản dự phòng	03		71.156.018.943	66.020.620.131
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(2.285.458.083)	(168.699.312)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(119.211.687.393)	(10.174.879.259)
Chi phí lãi vay	06		23.913.418.379	31.781.482.570
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		383.234.035.005	423.558.450.424
Biến động các khoản phải thu	09		(13.229.871.663)	13.312.259.585
Biến động hàng tồn kho	10		17.213.037.010	11.390.585.989
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		(91.051.755.218)	(93.669.614.182)
Biến động chi phí trả trước	12		(1.453.566.182)	6.129.230.649
			294.711.878.952	360.720.912.465
Tiền lãi vay đã trả	14		(24.386.079.301)	(32.405.444.469)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(20.975.830.875)	(29.580.597.088)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(13.777.970.000)	(14.357.570.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		235.571.998.776	284.377.300.908
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21		(931.972.036)	(29.440.169.369)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	22		106.767.853.994	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		12.443.833.399	10.174.879.259
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		118.279.715.357	(19.265.290.110)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Vitaco
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2021 VND	2020 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ đi vay	33		13.915.762.302	10.081.261.692
Tiền trả nợ gốc vay	34		(86.888.165.492)	(120.762.345.063)
Tiền trả cổ tức	36		(62.966.437.000)	(70.835.076.700)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(135.938.840.190)	(181.516.160.071)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50		217.912.873.943	83.595.850.727
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60		348.425.596.671	264.828.661.234
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(27.853.265)	1.084.710
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	5	566.310.617.349	348.425.596.671

Ngày 29 tháng 3 năm 2022

Người lập:



Phan Nhân Tri
Kế toán tổng hợp

Người duyệt:



Nguyễn Trọng Nghĩa
Kế toán trưởng



Nguyễn Quang Cường
Tổng Giám đốc



Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Vitaco
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Vitaco (“Công ty”) được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước – Công ty Vận tải Xăng dầu Vitaco theo Quyết định số 2585/QĐ-BTM ngày 27 tháng 10 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Thương mại (nay là Bộ Công thương). Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 bao gồm Công ty và các công ty con.

(b) Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty và các công ty con là kinh doanh vận tải xăng dầu đường biển và dịch vụ hàng hải.

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty và các công ty con nằm trong phạm vi 12 tháng.

(d) Cấu trúc Tập đoàn

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty có 2 công ty con (1/1/2021: 2 công ty con), chi tiết như sau:

Tên	Hoạt động chính	Tỷ lệ sở hữu	
		31/12/2021	1/1/2021
Công ty TNHH MTV Vitaco Sài Gòn	Kinh doanh vận tải xăng dầu đường biển và dịch vụ hàng hải	100%	100%
Công ty TNHH MTV Vitaco Đà Nẵng	Kinh doanh vận tải xăng dầu đường biển và dịch vụ hàng hải	100%	100%

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty và các công ty con có 558 nhân viên (1/1/2021: 563 nhân viên).

Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Vitaco
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam. Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính hợp nhất, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty và các công ty con là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán và đơn vị tiền tệ trình bày báo cáo

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty và các công ty con là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

(a) Cơ sở hợp nhất

(i) Công ty con

Công ty con là các đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty. Báo cáo tài chính của công ty con được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày kiểm soát bắt đầu có hiệu lực cho tới ngày quyền kiểm soát chấm dứt.

(ii) Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất

Các số dư trong nội bộ Công ty và các công ty con và các khoản thu nhập và chi phí chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

(b) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Vitaco
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND lần lượt theo tỷ giá mua chuyển khoản và tỷ giá bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Công ty và các công ty con thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

(c) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(d) Các khoản đầu tư

Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác

Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ dẫn đến Tập đoàn có khả năng mất vốn, trừ khi có bằng chứng rằng giá trị của khoản đầu tư không bị suy giảm. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

(e) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(f) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Công ty và các công ty con áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Vitaco
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(g) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa và bảo dưỡng thường xuyên được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa và vật kiến trúc	37 năm
▪ máy móc và thiết bị	3 – 5 năm
▪ phương tiện vận chuyển	5 – 15 năm
▪ thiết bị văn phòng	3 – 7 năm

s

(h) Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất có thời hạn được thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị khấu hao lũy kế. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp tới việc có được quyền sử dụng đất. Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn sử dụng đất trong vòng 43 năm. Quyền sử dụng đất vô thời hạn không được khấu hao.

(i) Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng hoặc triển khai tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình chưa được hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Công ty và công ty con không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

(j) Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác thể hiện theo giá gốc.

Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Vitaco
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(k) Dự phòng

Trừ những khoản dự phòng được đề cập ở các chính sách kế toán khác, một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ. Công ty và các công ty con có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

Dự phòng chi phí sửa chữa lớn

Theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC. Công ty và các công ty con thực hiện trích trước chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định là các tàu vận tải đường biển dựa trên chu kỳ sửa chữa lên đà là 2 năm/lần. Số dư dự phòng chi phí sửa chữa lớn được xác định bằng 1/2 dự toán chi phí sửa chữa lớn theo kế hoạch đã được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt đối với các tàu phải thực hiện sửa chữa lớn trong vòng 12 tháng tiếp theo.

(l) Vốn cổ phần

(i) Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo giá phát hành trừ đi chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu. Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(ii) Mua lại cổ phiếu phổ thông (cổ phiếu quỹ)

Trước ngày 1 tháng 1 năm 2021

Khi mua lại cổ phiếu đã được ghi nhận là vốn chủ sở hữu, giá trị khoản thanh toán bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp, trừ đi thuế, được ghi giảm vào vốn chủ sở hữu. Cổ phiếu đã mua lại được phân loại là cổ phiếu quỹ trong phần vốn chủ sở hữu. Khi cổ phiếu quỹ được bán ra sau đó (phát hành lại), giá vốn của cổ phiếu phát hành lại được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Chênh lệch giữa giá trị khoản nhận được và giá vốn của cổ phiếu phát hành lại được trình bày trong thặng dư vốn cổ phần.

Từ ngày 1 tháng 1 năm 2021

Cổ phiếu quỹ chỉ được ghi nhận đối với việc mua lại các cổ phiếu lẻ phát sinh khi phát hành cổ phiếu để trả cổ tức hoặc phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu theo phương án đã được thông qua, hoặc mua lại cổ phiếu lẻ theo yêu cầu của cổ đông. Cổ phiếu lẻ là cổ phiếu đại diện cho phần vốn cổ phần hình thành do gộp các phần lẻ cổ phần chia theo tỉ lệ cho nhà đầu tư. Trong tất cả các trường hợp khác, khi mua lại cổ phiếu mà trước đó đã được ghi nhận là vốn chủ sở hữu, mệnh giá của các cổ phiếu mua lại phải được ghi giảm trừ vào vốn cổ phần. Chênh lệch giữa mệnh giá của cổ phiếu mua lại và giá trị khoản thanh toán bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp, trừ đi thuế, được ghi nhận vào thặng dư vốn cổ phần.

Thay đổi chính sách kế toán này được áp dụng phi hồi tố từ ngày 1 tháng 1 năm 2021 do các thay đổi trong các quy định pháp luật áp dụng đối với việc mua lại cổ phiếu. Sự thay đổi chính sách kế toán này không có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính trong năm nay.



Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Vitaco
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(m) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(n) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu bán hàng được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

(ii) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo tỷ lệ phần trăm hoàn thành của giao dịch. Tỷ lệ phần trăm hoàn thành công việc được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã được thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

(iii) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Vitaco
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(o) Thuê tài sản

Các khoản thanh toán tiền thuê

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời hạn thuê.

(p) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

(q) Lãi trên cổ phiếu

Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng cách điều chỉnh lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân đang lưu hành có tính đến các ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông tiềm năng, bao gồm trái phiếu có thể chuyển đổi và quyền mua cổ phiếu.

(r) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty và các công ty con tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty và các công ty con là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

(s) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

Các công ty liên quan đề cập tới công ty mẹ - Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex, công ty mẹ cấp cao nhất - Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam và các công ty con và công ty liên kết của các công ty này.

10012
CÔNG
ÁCH NHIỆ
KPI
TỰ LIÊN

Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Vitaco
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(t) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính hợp nhất này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty trong năm trước.

4. Báo cáo bộ phận

(a) Bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh

Công ty và các công ty con gồm các bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh chính như sau:

- Bộ phận kinh doanh vận tải: Vận tải xăng dầu
- Bộ phận kinh doanh thương mại: Mua bán xăng dầu
- Bộ phận khác: các hoạt động khác của Công ty và các công ty con.

Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Vitaco

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Năm 2021

	Vận tải VND	Thương mại VND	Các hoạt động khác VND	Loại trừ VND	Hợp nhất VND
Doanh thu bán hàng ra bên ngoài	880.192.703.160	26.156.541.384	39.871.089.740	-	945.516.785.564
Doanh thu giữa các bộ phận	-	-	6.509.973.241	(6.509.973.241)	-
Tổng doanh thu của bộ phận	880.192.703.160	26.156.541.384	46.381.062.981	(6.509.973.241)	945.516.785.564
Kết quả kinh doanh của bộ phận	116.851.251.514	2.300.089.515	10.800.093.069	-	129.951.434.098
Chi phí phân bổ	(61.488.035.036)	(1.554.652.981)	(6.216.729.084)	-	(69.259.417.101)
Kết quả từ các hoạt động kinh doanh					60.692.016.997
Doanh thu tài chính					15.926.937.315
Chi phí tài chính					(24.423.757.691)
Thu nhập khác					112.787.995.606
Chi phí khác					(689.194.583)
Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(34.964.592.035)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					(23.535.000)
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN					129.305.870.609

Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Vitaco

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Năm 2020

	Vận tải VND	Thương mại VND	Các hoạt động khác VND	Loại trừ VND	Hợp nhất VND
Doanh thu bán hàng ra bên ngoài	1.020.492.687.699	115.691.860.241	29.458.325.067	-	1.165.642.873.007
Doanh thu giữa các bộ phận	-	16.051.091.890	8.372.147.003	(24.423.238.893)	-
Tổng doanh thu của bộ phận	1.020.492.687.699	131.742.952.131	37.830.472.070	(24.423.238.893)	1.165.642.873.007
Kết quả kinh doanh của bộ phận	176.302.451.568	3.716.106.132	12.163.612.002	-	192.182.169.702
Chi phí phân bổ	(71.407.131.719)	(2.405.633.894)	(6.983.205.510)	-	(80.795.971.123)
Kết quả từ các hoạt động kinh doanh					111.386.198.579
Doanh thu tài chính					10.898.170.444
Chi phí tài chính					(32.670.132.480)
Thu nhập khác					1.245.486.768
Chi phí khác					(353.312.975)
Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(19.691.477.535)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					(852.249.388)
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN					69.962.683.413

Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Vitaco**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)**

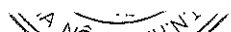
Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021**

	Vận tải VND	Thương mại VND	Các hoạt động khác VND	Hợp nhất VND
Tài sản của bộ phận	1.033.146.523.296	8.497.015.793	42.208.575.859	1.083.852.114.948
Tài sản không phân bổ				672.203.589.164
Tổng tài sản				1.756.055.704.112
Nợ phải trả của bộ phận	524.164.992.003	8.005.653.138	25.620.582.393	557.791.227.534
Các khoản nợ không phân bổ				50.597.765.260
Tổng nợ phải trả				608.388.992.794

Tại ngày 1 tháng 1 năm 2021

	Vận tải VND	Thương mại VND	Các hoạt động khác VND	Hợp nhất VND
Tài sản của bộ phận	1.292.575.805.539	21.880.738.630	43.750.019.914	1.358.206.564.083
Tài sản không phân bổ				427.860.615.700
Tổng tài sản				1.786.067.179.783
Nợ phải trả của bộ phận	516.571.558.000	27.470.994.929	26.417.279.835	570.459.832.764
Các khoản nợ không phân bổ				114.871.026.929
Tổng nợ phải trả				685.330.859.693



Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Vitaco

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Năm 2021

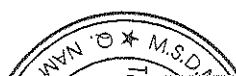
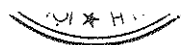
	Vận tải VND	Thương mại VND	Các hoạt động khác VND	Hợp nhất VND
Chi tiêu vốn	931.972.036	-	-	931.972.036
Khấu hao tài sản cố định hữu hình	244.754.741.023	-	-	244.754.741.023
Khấu hao tài sản cố định vô hình	613.004.492	-	-	613.004.492

Năm 2020

	Vận tải VND	Thương mại VND	Các hoạt động khác VND	Hợp nhất VND
Chi tiêu vốn	29.440.169.369	-	-	29.440.169.369
Khấu hao tài sản cố định hữu hình	244.980.511.463	-	-	244.980.511.463
Khấu hao tài sản cố định vô hình	613.004.495	-	-	613.004.495

(b) Bộ phận chia theo vùng địa lý

Công ty hoạt động tại miền Nam và miền Trung Việt Nam. Hoạt động kinh doanh tại miền Trung là không trọng yếu đối với Công ty.



Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Vitaco
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
Tiền mặt	388.403.757	399.523.210
Tiền gửi ngân hàng	35.922.213.592	85.164.425.352
Các khoản tương đương tiền (*)	530.000.000.000	262.861.648.109
	566.310.617.349	348.425.596.671

(*) Các khoản tương đương tiền thể hiện khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn dưới 3 tháng và hưởng lãi suất trong khoảng từ 2,9%/năm đến 3,5%/năm (1/1/2021: từ 2,9%/năm đến 4%/năm).

6. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
<i>Bên liên quan</i>		
Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex – công ty mẹ	14.566.440.145	17.725.635.225
Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam – công ty mẹ cấp cao nhất	21.753.836.583	18.952.668.800
Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Đường thủy Petrolimex	1.644.595.500	1.740.285.175
Công ty Xăng dầu Khu Vực 2 – TNHH MTV	310.343.954	314.366.793
Công ty CP VT&DV Petrolimex Hải Phòng	475.826.500	138.800.000
Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Vipco	58.367.100	104.709.550
Công ty TNHH MTV Petrolimex Singapore	181.799.200	1.639.586.787
	38.991.208.982	40.616.052.330
<i>Các bên thứ ba</i>		
Fratelli Cosulich Bunkers Ltd	7.987.271.057	-
Công ty TNHH Vận tải biển Đông Long	-	205.330.745
Các khách hàng khác	1.805.317.668	2.485.186.652
	9.792.588.725	2.690.517.397
	48.783.797.707	43.306.569.727

Khoản phải thu từ các bên liên quan không có bảo đảm, không hưởng lãi và được hoàn trả khi có yêu cầu.

Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Vitaco
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

7. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2021	1/1/2021
	VND	VND
Trả trước hợp đồng hệ thống xử lý nước dẫn tàu	2.470.858.512	-
Trả trước khác	8.448.734.411	999.045.138
	10.919.592.923	999.045.138

8. Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2021	1/1/2021
	VND	VND
Chi hệ các công ty liên quan	12.608.282.777	12.847.887.566
▪ Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex – công ty mẹ	3.259.157.332	4.071.218.280
▪ Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Đường thủy Petrolimex	4.906.207.242	4.642.224.749
▪ Công ty CP VT&DV Petrolimex Hải Phòng	1.456.679.439	787.402.960
▪ Công ty TNHH MTV Petrolimex Singapore	2.343.395.537	2.447.301.977
▪ Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Vipco	424.940.935	469.688.609
▪ Công ty Bảo hiểm PJICO Sài Gòn	576.761.839	430.050.991
Tạm ứng cho người lao động	2.033.339.608	2.749.143.949
Phải thu Nhà nước (Thuyết minh 18)	12.500.000.000	12.500.000.000
Các khoản phải thu khác	7.394.811.369	12.029.960.280
	34.895.293.301	40.126.991.795

Khoản phải thu từ các bên liên quan không có bảo đảm, không hưởng lãi và có thể thu được khi yêu cầu.

9. Hàng tồn kho

	31/12/2021	1/1/2021
	VND	VND
Nguyên vật liệu	83.644.323.840	92.530.812.388
Công cụ và dụng cụ	644.652.579	434.471.425
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	945.319.014	611.886.314
Hàng gửi đi bán	-	8.870.162.316
	85.234.295.433	102.447.332.443

Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Vitaco

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

10. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa và vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng VND
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	106.179.491.913	491.464.601	4.726.801.728.106	433.782.102	4.833.906.466.722
Thanh lý	-	-	(756.564.844.338)	-	(756.564.844.338)
	106.179.491.913	491.464.601	3.970.236.883.768	433.782.102	4.077.341.622.384
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	5.035.158.961	491.464.601	3.628.922.258.596	420.751.809	3.634.869.633.967
Khấu hao trong năm	2.897.188.584	-	241.844.522.146	13.030.293	244.754.741.023
Thanh lý	-	-	(756.564.844.338)	-	(756.564.844.338)
	7.932.347.545	491.464.601	3.114.201.936.404	433.782.102	3.123.059.530.652
Giá trị còn lại					
Số dư đầu năm	101.144.332.952	-	1.097.879.469.510	13.030.293	1.199.036.832.755
Số dư cuối năm	98.247.144.368	-	856.034.947.364	-	954.282.091.732

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 618.181 triệu VND (1/1/2021: 727.008 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty và các công ty con (Thuyết minh 17(b)).

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 có các tài sản có nguyên giá 809.245 triệu VND (1/1/2021: 1.564.828 triệu VND) đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Vitaco
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

11. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất VND
Nguyên giá	
Số dư đầu năm và cuối năm	28.250.980.211
Giá trị hao mòn lũy kế	
Số dư đầu năm	4.291.031.470
Khấu hao trong năm	613.004.492
Số dư cuối năm	4.904.035.962
Giá trị còn lại	
Số dư đầu năm	23.959.948.741
Số dư cuối năm	23.346.944.249

Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Vitaco

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

12. Đầu tư tài chính dài hạn

(a) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	31/12/2021					Giá trị hợp lý VND	1/1/2021					Giá trị hợp lý VND
	Số lượng cổ phiếu	% sở hữu	% quyền biểu quyết	Giá trị ghi sổ VND	Dự phòng VND		Số lượng cổ phiếu	% sở hữu	% quyền biểu quyết	Giá trị ghi sổ VND	Dự phòng VND	
▪ Công ty Cổ phần An Phú	625.000	0,51%	0,51%	53.500.000.000	(46.859.953.060)	(*)	625.000	0,51%	0,51%	53.500.000.000	(46.859.953.060)	(*)
▪ Công ty Cổ phần Kho cảng Xăng dầu Hàng không Miền Nam	600.000	2,02%	2,02%	6.000.000.000	-	(*)	600.000	2,02%	2,02%	6.000.000.000	-	(*)
▪ Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải Mỹ Giang	500.000	17,86%	17,86%	5.000.000.000	-	(*)	500.000	17,86%	17,86%	5.000.000.000	-	(*)
				<u>64.500.000.000</u>	<u>(46.859.953.060)</u>					<u>64.500.000.000</u>	<u>(46.859.953.060)</u>	

(*) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các khoản đầu tư này và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.

Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Vitaco
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	Giá gốc và số có khả năng trả nợ	
	31/12/2021	1/1/2021
	VND	VND
<i>Bên liên quan</i>		
Công ty Xăng dầu Bà Rịa Vũng Tàu	10.014.536.635	2.471.912.503
Công ty Xăng dầu Khu Vực 2 – TNHH MTV	7.515.724.062	24.458.563.556
Công ty TNHH MTV Petrolimex Singapore	6.977.648.247	5.791.075.846
Công ty TNHH MTV VIPCO Hạ Long	2.046.837.552	1.655.465.806
Công ty Bảo hiểm PIJICO Sài Gòn	1.163.775.397	-
Công ty TNHH MTV Xăng dầu Tây Nam Bộ	1.078.276.782	3.427.201.566
Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex – CTCP	1.029.719.460	3.341.863.250
CTY Xăng dầu B12	910.745.000	-
Công ty Xăng dầu Khu vực 5	132.706.750	-
Công ty Xăng dầu Bình Định	66.353.375	-
Tổng kho Xăng dầu Nhà Bè	36.555.994	124.308.719
Công ty Xăng dầu Đồng Nai	-	5.568.373.500
Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex – công ty mẹ	-	5.453.229.078
Công ty TNHH MTV Đóng tàu và Thương mại Petrolimex	-	1.958.286.924
	30.972.879.254	54.250.280.748
<i>Các bên thứ ba</i>		
Công ty TNHH MTV Thái Sơn	4.655.617.360	4.655.617.360
Các nhà cung cấp khác	10.784.098.722	14.831.990.068
	15.439.716.082	19.487.607.428
	46.412.595.336	73.737.888.176

Khoản phải trả cho các bên liên quan không được bảo đảm, không chịu lãi và phải hoàn trả khi được yêu cầu.

Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Vitaco
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

14. Thuế phải nộp Nhà nước

	1/1/2021 VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã nộp trong năm VND	31/12/2021 VND
Thuế giá trị gia tăng (*)	4.310.456.732	57.133.515.111	(61.142.687.709)	301.284.134
Thuế nhập khẩu	-	2.372.476.992	(2.372.476.992)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	9.602.945.878	34.964.592.035	(20.975.830.875)	23.591.707.038
Thuế thu nhập cá nhân	1.573.524.977	3.624.244.116	(3.768.621.824)	1.429.147.269
Các loại thuế khác	104.439.094	1.409.967.502	(1.426.441.172)	87.965.424
	15.591.366.681	99.504.795.756	(89.686.058.572)	25.410.103.865

(*) Số thuế giá trị gia tăng phát sinh trong năm trình bày như trên thể hiện số liệu sau khi đã đối trừ với thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ trong năm.

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
Chi phí lãi vay	1.649.155.105	2.121.816.027
Chi phí bảo dưỡng và sửa chữa thường xuyên	2.329.070.404	2.177.260.049
Cảng phí	1.062.834.652	402.505.000
Bảo hiểm	2.649.039.848	3.442.638.033
Các khoản khác	2.094.090.842	1.942.075.533
	9.784.190.851	10.086.294.642

16. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
Cổ tức phải trả cổ đông khác	1.294.184.460	1.167.288.660
Phải trả về hoạt động nhập khẩu ủy thác	5.014.435.818	3.132.707.169
Kinh phí công đoàn	1.907.896.771	2.409.674.601
Chi phí trả hộ về thuê thuyền viên Công ty TNHH MTV Thuyền viên VIPCO – công ty liên quan	1.324.579.718	1.561.067.016
Chi phí khác	19.239.986.709	22.278.287.139
	28.781.083.476	30.549.024.585

Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Vitaco

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

17. Vay

(a) Vay ngắn hạn

	Giá trị ghi sổ và số có khả năng trả nợ		Biến động trong năm		Giá trị ghi sổ và số có khả năng trả nợ
	1/1/2021 VND	Tăng VND	Trả nợ vay VND	Lãi chênh lệch tỷ giá VND	
Vay ngắn hạn	-	13.915.762.302	-	-	13.915.762.302
Vay dài hạn đến hạn trả	87.413.760.168	83.572.764.129	(87.413.760.167)	(667.402.690)	82.905.361.440
	87.413.760.168	97.488.526.431	(87.413.760.167)	(667.402.690)	96.821.123.742

Điều khoản và điều kiện của khoản vay ngắn hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex	VND	7,5%	13.915.762.302	-

Khoản vay ngắn hạn từ Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex không được đảm bảo.

Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Vitaco
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(b) Vay dài hạn

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	Năm đáo hạn	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đô Thành	VND	7,9% - 8,1%	2026	147.494.938.500	178.546.504.500
Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex	USD	4,5%	2027	63.181.272.000	75.629.827.000
Ngân hàng TMCP Quân Đội	USD	4,0%	2023	111.282.186.750	145.918.317.781
Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội	USD	4,5%	2022	7.584.388.440	19.205.008.048
				329.542.785.690	419.299.657.329
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng				(82.905.361.440)	(87.413.760.168)
Khoản đến hạn trả sau 12 tháng				246.637.424.250	331.885.897.161

Các khoản vay từ ngân hàng được đảm bảo bằng tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 618.181 triệu VND (1/1/2021: 727.008 triệu VND) (Thuyết minh 10).

18. Dự phòng phải trả ngắn hạn

	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
Dự phòng phải trả Nhà nước (i)	50.000.000.000	50.000.000.000
Dự phòng sửa chữa lớn (ii)	54.987.339.280	33.424.443.081
	104.987.339.280	83.424.443.081

- (i) Ngày 20 tháng 9 năm 2020, Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Bản án sơ thẩm số 400/2020/HS-ST (“Bản án”) đối với vụ việc liên quan đến việc thực hiện dự án đầu tư khu nhà, đất số 8 – 12 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, mà trong đó Công ty là bên liên đới trong vụ xét xử. Trước đây, trong năm 2010, Công ty (xuất phát từ tư cách là một trong các bên thuê đất tại số 8 – 12 Lê Duẩn và được Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (“UBND”) chỉ định tham gia dự án đầu tư khu nhà đất số 8 – 12 Lê Duẩn với tư cách là cổ đông góp vốn trong Công ty cổ phần đầu tư Lavenue) đã thực góp số tiền 12,5 tỷ VND. Sau đó, cũng trong năm 2010, Công ty đã chuyển nhượng cổ phần tại Công ty cổ phần đầu tư Lavenue cho một đối tác và ghi nhận doanh thu tài chính với số tiền 50 tỷ VND và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Vitaco
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

12,5 tỷ VND tương ứng vào Ngân sách Nhà nước. Theo kết luận của Bản án, trường hợp Công ty không đủ năng lực tài chính tham gia dự án đầu tư thì “*phải báo cáo UBND để có biện pháp tìm kiếm nhà đầu tư mới, việc thay đổi nhà đầu tư phải được sự đồng ý của UBND*”. Do đó, cũng theo Bản án khoản doanh thu tài chính “*50 tỷ VND từ việc chuyển nhượng này là khoản thu lợi bất chính nên cần được thu hồi theo quy định của pháp luật và Công ty được quyền liên hệ với Chi cục thuế Quận 1 để hạch toán lại số tiền thuế đã nộp*”. Trong năm 2020, với kết luận của Bản án sơ thẩm, Ban lãnh đạo Công ty nhận định rằng Công ty đã có nghĩa vụ nợ hiện tại phát sinh từ các sự kiện trong quá khứ, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể xảy ra và giá trị của nghĩa vụ nợ có thể được ước tính một cách tin cậy, do đó Công ty đã thực hiện điều chỉnh theo kết luận của Bản án sơ thẩm để ghi nhận khoản dự phòng phải trả Nhà nước với số tiền 50 tỷ VND, khoản thuế phải thu Nhà nước với số tiền 12,5 tỷ VND (Thuyết minh 8 và đồng thời ghi giảm Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối với số tiền 37,5 tỷ VND (Thuyết minh 20). Ngày 2 tháng 12 năm 2021, Tòa án nhân dân cấp cao Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Bản án Phúc thẩm số 452/2021/HSPT theo đó Tòa án đưa ra kết luận y án sơ thẩm.

(ii) Biến động của dự phòng sửa chữa lớn trong năm như sau:

	Dự phòng sửa chữa lớn	
	2021	2020
	VND	VND
Số dư đầu năm	33.424.443.081	65.999.999.998
Dự phòng lập trong năm	71.156.018.943	65.986.119.025
Dự phòng sử dụng trong năm	(49.593.122.744)	(98.561.675.942)
	54.987.339.280	33.424.443.081

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp cổ đông. Quỹ được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho các nhân viên của Công ty và các công ty con theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Công ty và các công ty con. Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2021	2020
	VND	VND
Số dư đầu năm	7.740.294.062	9.485.978.540
Trích lập trong năm	19.282.146.581	20.031.585.522
Sử dụng quỹ	(16.360.070.000)	(21.777.270.000)
	10.662.370.643	7.740.294.062

Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Vitaco

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

20. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2020	798.666.660.000	(160.015.910)	(11.635.553.757)	250.991.855.223	121.422.276.043	1.159.285.221.599
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	69.962.683.413	69.962.683.413
Điều chỉnh theo kết luận của Bản án (Thuyết minh 18)	-	-	-	-	(37.500.000.000)	(37.500.000.000)
Phân bổ vào quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	(20.031.585.522)	(20.031.585.522)
Cổ tức (Thuyết minh 22)	-	-	-	-	(70.979.999.400)	(70.979.999.400)
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	798.666.660.000	(160.015.910)	(11.635.553.757)	250.991.855.223	62.873.374.534	1.100.736.320.090
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	129.305.870.609	129.305.870.609
Phân bổ vào quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	(19.282.146.581)	(19.282.146.581)
Cổ tức (Thuyết minh 22)	-	-	-	-	(63.093.332.800)	(63.093.332.800)
Điều chỉnh khác (*)	-	-	-	(37.500.000.000)	37.500.000.000	-
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	798.666.660.000	(160.015.910)	(11.635.553.757)	213.491.855.223	147.303.765.762	1.147.666.711.318

(*) Đại hội đồng Cổ đông của Công ty vào ngày 12 tháng 4 năm 2021 đã quyết định điều chuyển 37.500 triệu VND từ quỹ đầu tư phát triển sang lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Vitaco
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

21. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành được trình bày theo mệnh giá của Công ty là:

	31/12/2021		1/1/2021	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt	79.866.666	798.666.660.000	79.866.666	798.666.660.000
Vốn cổ phần đã phát hành				
Cổ phiếu phổ thông	79.866.666	798.666.660.000	79.866.666	798.666.660.000
Cổ phiếu quỹ				
Cổ phiếu phổ thông	1.000.000	10.000.000.000	1.000.000	10.000.000.000
Số cổ phiếu đang lưu hành				
Cổ phiếu phổ thông	78.866.666	788.666.660.000	78.866.666	788.666.660.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

22. Cổ tức

Đại hội đồng Cổ đông của Công ty vào ngày 12 tháng 4 năm 2021 đã quyết định phân phối khoản cổ tức trị giá 63.093 triệu VND, tương đương 800 VND mỗi cổ phiếu (2020: phân phối khoản cổ tức trị giá 70.980 triệu VND, tương đương 900 VND mỗi cổ phiếu).

Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Vitaco
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

23. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

(a) Cam kết thuê

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2021 VND	1/1/2020 VND
Trong vòng một năm	34.320.000	-

(b) Ngoại tệ

	31/12/2021		1/1/2021	
	Nguyên tệ	Trương đương VND	Nguyên tệ	Trương đương VND
USD	276.697	6.264.417.590	19.498	449.142.419

24. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ thể hiện giá trị hàng bán và dịch vụ đã cung cấp, không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

	2021 VND	2020 VND
Doanh thu cung cấp dịch vụ vận tải biển	880.192.703.160	1.020.492.687.699
Doanh thu bán hàng hóa	26.156.541.384	115.691.860.241
Doanh thu cung cấp dịch vụ khác	39.871.089.740	29.458.325.067
	946.220.334.284	1.165.642.873.007

Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Vitaco
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

25. Giá vốn hàng bán và dịch vụ đã cung cấp

	2021	2020
	VND	VND
Giá vốn cung cấp dịch vụ vận tải biển	763.341.451.646	844.190.236.131
Giá vốn bán hàng hóa	23.856.451.869	111.975.754.109
Giá vốn cung cấp dịch vụ khác	29.070.996.671	17.294.713.065
	<hr/>	<hr/>
	816.268.900.186	973.460.703.305
	<hr/> <hr/>	<hr/> <hr/>

26. Doanh thu hoạt động tài chính

	2021	2020
	VND	VND
Cổ tức được chia	1.250.000.000	1.250.200.000
Lãi tiền gửi	11.193.833.399	8.924.679.259
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	3.481.066.192	723.291.185
	<hr/>	<hr/>
	15.924.899.591	10.898.170.444
	<hr/> <hr/>	<hr/> <hr/>

27. Chi phí tài chính

	2021	2020
	VND	VND
Chi phí lãi vay	23.913.418.379	31.781.482.570
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	508.301.588	832.991.080
Lập dự phòng đầu tư tài chính	-	34.501.106
Chi phí tài chính khác	-	21.157.724
	<hr/>	<hr/>
	24.421.719.967	32.670.132.480
	<hr/> <hr/>	<hr/> <hr/>

Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Vitaco
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

28. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2021	2020
	VND	VND
Chi phí nhân viên	34.442.175.820	32.734.537.798
Chi phí vật liệu bao bì	2.695.274.232	452.385.833
Chi phí dụng cụ đồ dùng	1.168.689.842	625.765.692
Chi phí khấu hao	5.920.707.111	6.146.477.554
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.487.863.450	11.740.177.725
Chi phí khác	14.232.153.564	27.077.160.012
	<hr/>	<hr/>
	67.946.864.019	78.776.504.614
	<hr/>	<hr/>

29. Thu nhập khác

	2021	2020
	VND	VND
Tiền bảo hiểm được bồi thường	142.913.508	512.257.880
Lãi do thanh lý tài sản cố định	106.767.853.994	-
Các khoản khác	5.877.228.104	733.228.888
	<hr/>	<hr/>
	112.787.995.606	1.245.486.768
	<hr/>	<hr/>

30. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

	2021	2020
	VND	VND
Chi phí nguyên vật liệu	215.314.742.144	243.353.516.231
Chi phí nhân viên	160.758.918.063	171.289.407.343
Chi phí khấu hao	245.367.745.515	245.593.515.958
Chi phí dịch vụ mua ngoài	107.062.865.174	140.640.608.242
Chi phí khác	120.957.672.455	138.996.840.029
	<hr/>	<hr/>

Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Vitaco
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

31. Thuế thu nhập doanh nghiệp

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

	2021	2020
	VND	VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
Năm hiện hành	34.964.592.035	19.691.477.535
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		
Phát sinh và hoàn nhập các chênh lệch tạm thời	23.535.000	852.249.388
	<u>34.988.127.035</u>	<u>20.543.726.923</u>

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2021	2020
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	164.293.997.644	90.506.410.336
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	32.858.799.529	18.101.282.067
Chi phí không được khấu trừ thuế	2.720.061.228	3.049.829.036
Ảnh hưởng thuế của thu nhập không chịu thuế	(250.000.000)	(250.040.000)
Chênh lệch tạm thời không được ghi nhận	(3.877.235)	(24.390.591)
Ưu đãi thuế do ảnh hưởng Covid 19	(336.856.487)	(332.953.589)
	<u>34.988.127.035</u>	<u>20.543.726.923</u>

(c) Thuế suất áp dụng

Theo các quy định của Luật thuế thu nhập hiện hành, Công ty và các công ty con có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế. Theo Nghị định 91/2021/ND-CP ngày 19 tháng 10 năm 2021, Công ty được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cho năm 2021 do tổng doanh thu năm 2021 không quá 200 tỷ VND.

(d) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, tài sản thuế thu nhập hoãn lại với giá trị ghi sổ là 9.371.990.612 VND liên quan đến khoản dự phòng đầu tư tài chính dài hạn vào Công ty Cổ phần An Phú (1/1/2021: 9.371.990.612 VND).

Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Vitaco
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

32. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 được dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi số phân bổ vào quỹ khen thưởng và phúc lợi ước tính cho kỳ kế toán báo cáo và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm, chi tiết như sau:

(i) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

	2021	2020
Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền	78.866.666	78.866.666

(ii) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	2021	2020
Lợi nhuận thuần hợp nhất thuộc về các cổ đông (VND)	129.305.870.609	69.962.683.413
Số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi ước tính (VND) (*)	(18.000.000.000)	(18.000.000.000)
	<u>111.305.870.609</u>	<u>51.962.683.413</u>
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ (số cổ phiếu)	78.866.666	78.866.666
	<u>1.411</u>	<u>659</u>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	<u>78.866.666</u>	<u>659</u>

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty ước tính số lợi nhuận cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 có thể được phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi là 18.000 triệu VND.

Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Vitaco
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

33. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính hợp nhất, trong năm Công ty và các công ty con có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Giá trị giao dịch	
	2021 VND	2020 VND
Công ty mẹ cấp cao nhất		
Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam		
Doanh thu cung cấp dịch vụ	469.969.189.303	531.014.383.485
Công ty mẹ		
Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex		
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	414.115.614.513	560.067.159.152
Mua hàng hóa và dịch vụ	16.371.196.069	4.868.981.231
Chi phí hỗ trợ Covid-19	4.274.005.742	-
Chia cổ tức	33.172.173.600	-
Các công ty liên quan khác		
Công ty Xăng dầu Tây Nam Bộ		
Mua hàng hóa và dịch vụ	11.791.929.494	32.142.119.138
Công ty Xăng dầu Đồng Nai		
Mua hàng hóa và dịch vụ	24.828.071.462	27.321.218.983
Công ty Bảo hiểm PJICO Sài Gòn		
Mua hàng hóa và dịch vụ	28.813.862.543	25.528.421.239
Công ty TNHH MTV Petrolimex Singapore		
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	28.216.146.441	6.137.801.193
Mua hàng hóa và dịch vụ	49.455.207.062	30.488.710.087
Công ty TNHH MTV Xăng dầu Bà Rịa Vũng Tàu		
Mua hàng hóa và dịch vụ	36.070.166.149	35.071.598.126
Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch Vụ Petrolimex Hải Phòng		
Cung cấp dịch vụ	1.601.122.726	1.413.096.681
Công ty TNHH MTV Đón tàu và Thương mại Petrolimex		
Mua hàng hóa và dịch vụ	2.021.445.563	4.795.606.390
Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex – CTCP		
Mua hàng hóa và dịch vụ	19.200.580.314	24.176.200.408
Công ty Xăng dầu Khu Vực 2 – TNHH MTV		
Cung cấp dịch vụ	2.156.819.521	1.968.352.071
Mua hàng hóa và dịch vụ	180.794.972.805	189.955.653.074

Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Vitaco
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Giá trị giao dịch	
	2021	2020
	VND	VND
Công ty Xăng dầu Nghệ An Mua hàng hóa và dịch vụ	10.479.788.432	17.006.554.291
Công ty TNHH MTV Xăng dầu Khu Vực 5 Mua hàng hóa và dịch vụ	262.810.000	957.706.134
Công ty TNHH MTV Sơn Petrolimex Mua hàng hóa và dịch vụ	-	1.895.003.500
Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Đường thủy Petrolimex Cung cấp dịch vụ	7.930.857.695	6.939.430.458
Công ty Xăng dầu Bình Định Mua hàng hóa và dịch vụ	846.906.250	1.663.071.925
Công ty Xăng dầu B12 Mua hàng hóa và dịch vụ Bán hàng và cung cấp dịch vụ	8.922.032.755 31.359.610	- 1.890.515.050
Công ty Bảo hiểm PIJICO Hải Phòng Mua hàng hóa và dịch vụ	1.647.290.240	1.754.772.558
Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO Bán hàng và cung cấp dịch vụ Mua hàng hóa và dịch vụ	980.028.455 -	1.957.897.694 3.935.176.227
Tổng kho XD Nhà Bè Mua hàng hóa dịch vụ	300.690.000	316.305.000
Công ty Xăng dầu Phú Khánh Mua hàng hóa và dịch vụ	153.750.000	197.624.000
Công ty Bảo hiểm Pjico Đà Nẵng Mua hàng hóa và dịch vụ	118.751.826	116.442.560
Cảng dầu B12 Mua hàng hóa và dịch vụ	6.740.892.500	7.000.739.500
Công ty TNHH MTV VIPCO Hạ Long Mua hàng hóa và dịch vụ	5.360.497.703	-

Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Vitaco**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

		Giá trị giao dịch	
		2021	2020
		VND	VND
Thành viên Ban Giám đốc			
Tiền lương và thưởng			
Ông Nguyễn Quang Cường	Tổng giám đốc	756.909.646	752.355.546
Bà Phạm Lý Trang Khanh	Phó Tổng Giám đốc	607.727.717	604.664.437
Ông Nguyễn Quang Chiến	Phó Tổng Giám đốc	607.727.717	604.664.437
Ông Bùi Hồng Dũng	Phó Tổng Giám đốc	-	-
Ông Đỗ Quang Minh	Phó Tổng Giám đốc	607.727.717	604.664.437
Bà Văn Thị Hồng Phượng	Phó Tổng Giám đốc	607.727.717	604.664.437
Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát			
Tiền lương, thưởng và thù lao			
Ông La Văn Út	Chủ tịch	906.213.674	900.187.623
Ông Trương Văn Minh	Ủy viên	96.000.000	92.800.000
Ông Nguyễn Quang Cường	Ủy viên	96.000.000	92.800.000
Bà Phạm Lý Trang Khanh	Ủy viên	96.000.000	92.800.000
Ông Bùi Hồng Dũng	Ủy viên	96.000.000	92.800.000
Ông Lê Minh Ngọc	Ủy viên	96.000.000	92.800.000
Ông Nguyễn Chí Nam	Ủy viên	96.000.000	92.800.000
Ông Nguyễn Tiến Dũng	Trưởng Ban Kiểm soát	552.582.906	550.079.342
Bà Phạm Thúy Hà	Thành viên Ban Kiểm soát	47.600.000	-
Ông Phạm Văn Trung	Thành viên Ban Kiểm soát	47.600.000	-
Bà Nguyễn Thị Thu	Thành viên Ban Kiểm soát	19.600.000	64.960.000
Ông Nguyễn Thanh Tuyên	Thành viên Ban Kiểm soát	19.600.000	64.960.000

34. Thông tin so sánh

Thông tin so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2021 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022

Người lập:



Phan Nhân Tri
Kế toán tổng hợp

Người duyệt:



Nguyễn Trọng Nghĩa
Kế toán trưởng



Nguyễn Quang Cường
Tổng Giám đốc

